

TRUNG BAC CHU NHAT

DEPT LEGAL
• INDOCHINE •
N^o A 20986



ĐẠO LUẬT ĐÓ RẤT CÓ ÍCH CHỖ GIỒNG NƠI VIỆT-NAM

Theo đuổi công cuộc quốc gia cách mệnh ở xứ Đông-pháp dưới các khẩu hiệu «Cải-lao, Gia đình Tộc quốc», qua Toàn quyền Decoux vừa ký nghị định ban hành tại Đông-dương đạo luật ngày 23 juillet, 1942 về việc trừng phạt những kẻ ruồng bỏ gia đình. Theo đạo luật này thì người cha «hay người mẹ trong một gia đình không có lý do gì chính đáng, và quan hệ mà đời bỏ gia đình từ trên hai tháng và không lưu tâm đến tất cả hay một phần trách nhiệm về vật chất hoặc tinh thần đối với gia đình mình sẽ bị phạt từ ba tháng tới một năm hoặc phạt tiền từ 1.000 đến 20.000 quan. Chỉ trừ khi nào trong thời gian hai tháng ấy có một lần về thăm nhà thì mới có thể coi như là vẫn vui vẻ với gia đình.

Người chồng không có lý do gì quan trọng tự ý bỏ vợ ở nhà ra đi hơn hai tháng và biết là vợ có mang cũng bị phạt như tội trên.

Những người làm cha mẹ phạm vào một trong những tội kể trong đạo luật này sẽ bị trước phụ quyền hoặc bị trước một phần quyền đối với

một hay vài người con. Ngoài ra còn có thể bị mất nhiều quyền nói trong khoản 42 hình luật trong một thời gian ít nhất là 5 năm và nhiều nhất là 10 năm.

Đồng thời khoản 141 trong dân luật nay sửa đổi lại như sau này: «Nếu khi người cha chết đi mà đã lại những con vị thành niên thì người mẹ sẽ coi sóc và thi hành quyền lực như người cha.

Đạo luật này ban hành ở xứ ta, làm cho nhiều người phải lo ngại và phải săn sóc đến trách nhiệm và bổn phận của

minh đối với gia đình. Nhưng cũng vì đó sẽ cứu được bao nhiêu gia đình từ trước vẫn bị những kẻ gia-trưởng ruồng bỏ không chu cấp.

Người Việt nam từ xưa vẫn có nhiều quan-niệm tốt đối với gia đình và trong xã-hội về thời-xưa rất ít người phạm vào tội ruồng bỏ gia đình, cha mẹ và vợ con. Kể đi như thế là vì người mình rất trọng luân lý Khổng Mạnh và siêng coi trọng ngũ thường là những gương-mẫu trong đạo làm người. Những người con bất hiếu, cha bắt từ, vợ chồng ruồng bỏ nhau, anh em không hòa thuận trong gia đình thường bị dư luận đàm tiếu và người đời vạch mặt chỉ tên, cho là những kẻ dơ bẩn khinh bỉ.

Những kẻ dơ bẩn thuộc giai cấp nào hoặc việc lý do gì để tự bào chữa cho tội mình cũng vẫn bị xã-hội, không công nhận là người lương thiện và bị công kích, kịch liệt. Mới vài chục năm nay và nhất là mấy năm gần đây, theo một phong trào mới từ ngoài đưa lại, nhiều thanh niên tự phụ là tân tiến thường bèn chuồng và xu-hướng về chủ nghĩa độc thân và sự khoái lạc về vật chất, không tưởng gì đến gia đình, xã-hội, không kể mới «đỡ» (xem tiếp trang 35)

Đây mới chính là chuyện thật về



TÔ VÔ, NGƯỜI CHÂN ĐÈ NƠI BẮC-HẢI

hay là một tấm gương
kiên-nhẫn và khảng-
khải dễ thanh niên ta
ngắm nghĩ trong khi
bước vào năm Đệ

Nói đến Tô Vô, có lẽ một số đông và nhất là phái tri-thức người mình đều biết cả. Vì, cũng như phần nhiều danh nhân các đời có Trung quốc mà người ta có thắm ý muốn đem làm mô phạm cho thiên-hạ đời sau, Tô-Vô đã được người ta mô tả chân tượng và một vai sự trạng vào các bức tranh cùng các đồ dùng hay soạn thành các kịch bản để biểu diễn trong dân chúng. Tuy vậy, ta chỉ biết Tô-Vô có thể mà thôi, còn thực ra chân giá-trị của Tô-Vô ở trong lịch-sử, mà chính cái đó mới thực là mô phạm mà ta đáng nên theo, thì hầu hết người minh như chúng ta, vẫn chưa biết. Từ xưa đời với sự khuyến khích của các nhân, ta chỉ biết Tô-Vô là một bậc trung-thần của vua Võ-đế nhà Hán, một lòng sắt đá, tha chịu chết chứ không chịu hàng nhà Hung-nô,

Trung vẫn là một nét quý,

làm người cần phải có, nhưng muốn thành được người trung và giữ trọn được lòng trung, cần phải có bản lĩnh, nghĩa là những cái do công phu gìn giữ gây nuôi từ lúc ngày thường mới được. Nếu chỉ vì sự háo-hức trong nhứt thời hay chỉ vì mua chuộc một tiếng khen mà người ta miễn cưỡng làm theo thì chẳng bõ lam bĩa cười cho một người mai mỉa. Bản lĩnh làm nên được người trung, đến đó thuộc về phạm vi đức dục, không thể nói một cách đơn giản được. Ở đây chúng tôi chỉ dạn cử hai điều quan yếu là chí kiên nhẫn và lòng không khuất. Đó chính là hai nét tối đa giúp Tô-Vô làm nên một trung-thần, vậy Tô-Vô làm khuôn mẫu công-phu tu dưỡng của mình, tưởng rất nên chú trọng vào hai điều đó.

Tô-Vô, sinh vào đời vua Võ-đế nhà Tây-hán ở Trung-quốc

quê ở quận Đồ-lãng, tên tự là Tô-Khanh, từ lúc bé đã có chí lớn. Nhưng tính khí ngời nóng nảy và hay những quén. Vì thế sự học ít tưởng biết nhắc và hay bị cha trách mắng. Năm mười lăm tuổi, một hôm cũng vì sao những sự học, người cha trách bảo nặng lời và có vẻ buồn, Tô-Vô cúi lạy xin lỗi và nhất định xin sửa-đổi. Hàng ngày công việc học-tập xong rồi, về mùa nóng nực, Tô lại vào các lò nung giúp người nhà đun lửa. Hơi lửa đã nóng lại thêm khi gió nồm nực, không ai nghĩ được giờ lâu. Tô chịu khó ghi găm ngồi hàng mấy giờ không chán nản. Về mùa rét hàng ngày có mưa tuyết, Tô thường trần mình ra đứng giữa giới tuyết tập các môn võ-nghe, không hề biết rét. Bà mẹ thương con, thấy vậy thường ngăn trở. Tô nói: «Thưa mẹ, nếu con không tự bắt buộc

Tại sao lại? Tên gọi là Hạ-lịch?

TẾT NGUYÊN-ĐÁN VÀO MÔNG MỘT THÁNG DẦN TỪ BAO GIỜ?

Chẳng phải Tô Nguyên-Đán Hạ-lịch bao giờ cũng ăn và ngày mồng một tháng Dần (tháng giêng như ngày nay đây!

Trải qua các thời-đại, ngày Tết Nguyên-đán thay đổi nhiều lần, tùy theo cái sở thích của mỗi triều vua Trung-Quốc. Như nhà Hạ thì cho tháng Dần (tháng giêng hiện giờ) là tháng đầu năm.

Ban nhà Ân, lại cho đầu năm vào tháng Sửu tức là tháng 12 bây giờ, và Tết Nguyên-đán ăn vào ngày mồng một tháng Ất.

Nhà Chu lại cải chính-sắc, cho tháng Tí là tháng đầu năm, tức là ăn Tết Nguyên-đán vào mồng một tháng mười một lịch nhà Hạ.

Tân-thủy-Hoàng thì cho tháng Hợi, (tức tháng 10 bây giờ) là đầu năm.

Nhà Hán kế nhà Tần ban sơ cũng theo Tân-lịch. Đến đời vua Vũ-đế, lại trở lại theo lịch nhà Hạ, ăn Tết Nguyên-Đán vào ngày mồng một tháng Dần. Lịch ấy từ nay nước ta vẫn theo.

Vì vậy, nay đầu năm này cũng gọi là Hạ-lịch, nghĩa là lịch đời nhà Hạ.



nếu không sẽ giết chết, vì tên ấy biết rõ Tô rất được nhà giàu kia yêu quý và thường mời đến nhà chơi. Chẳng chút sợ hãi, Tô không nhứt tên kia rất chừa chất : « May có lòng bất nhân, đủ là đáng ghê rồi; lại chực mượn tay ta để giúp sức, lại càng đáng khinh bỉ lắm. May tương ta tham ngon vàng của may ư? Chẳng những ta đây còn tuổi nhỏ, chưa phải tiêu dùng gì mà cần đến vàng,



thần con háng ngày phải chịu khổ nhọc vất vả thế này, thì cái tình sơ suất phóng dăng của con không bao giờ trừ tủy được ».

Thì quả nhiên, sự may luyến lăm thêm theo các lao khổ như thế, chẳng bao lâu đã giúp Tô Võ, ấy được cái tình kiên nhẫn để mai sau ra ứng phó việc đời.

Chẳng những thế, Tô-Võ lại có tâm lòng không khái dăng qui nữa. Tâm lòng này dường như một thiên tính của Tô và nhờ ở sự gia-định giáo dục đã chừa dỗi cho được thêm sáng sủa. Năm mươi ba tuổi, một tên cường đạo trong miền đường kẻ lừa Tô bắt được đem về báo huệ, do danh Tô nên chịu làm hướng đạo đưa đến cướp và bắt con gái một nhà giàu là ngoại quyến của Tô thì sẽ thưởng cho ngàn vàng.

nên đến lúc cần có mà có bằng cách bất nghĩa, thì dù có muốn ức ta đây cũng không màng. May đã bắt được ta muốn giết thì giết đi, chứ đừng coi ta là trẻ con mà nói những câu hèn mạt như thế nữa. Ta dù còn bé không giết được may, nhưng kẻ làm ác như may, giờ đây cũng chẳng dung dẫu » Thấy là một đứa trẻ cũng cò, tên cường đạo giận lắm bắt giam vào một buồng gỗ, mỗi ngày chỉ cho ăn một nắm cơm. Sau nhờ có một người lão bộc của tên ấy cứu ra thoát khỏi hang hãm được đem về giao gia lén nhà.

Tới tuổi trưởng thành, một cơ-hội tốt khiến Tô được đem tài chỉ ra thì thổ dơi dơi. Vua Tô-đế từ khi lên ngôi vì lòng muốn mở mang đất nước, đánh đông dẹp bắc, luôn luôn

có việc ở biên thủy. Về phía bắc đối với nước Hung-nô (thực hai xứ nội ngoại Mông-cổ ngày nay) Võ-đế lại càng chú ý lắm. Những Hung-nô không phải là một nước hèn yếu, Võ-đế luôn luôn sẵn sàng võ lực đều bị tấn tướng hao binh. Hai viên mãnh tướng Vệ-Luật và Lý-Lăng đều vì bại trận bị bắt phải đầu hàng. Nhưng Võ-đế chẳng chịu thôi. Dùng mô lực không thể thắng được, ngài liền đổi dùng thủ đoạn ngoại giao, định cùng Hung-nô giảng hòa, sai sứ đi lại để dò xét nội tình, chờ có dịp sẽ cử đại hăng binh để chiếm lấy đất nước. Ngoại giao cũng không phải dễ, nhất là phải ken được nhân-lai có đủ mưu trí và giỏi khoa ư lệnh mới mong hành sự được. Ken chọn mãi, chẳng ai hơn Tô Võ, ư hện làm trung lang tướng còn tuổi trẻ lại giàu cơ mưu, Võ-đế liền cử Tô-Võ làm chánh sứ, cầm cờ tiết đem theo hơn một trăm tùy-viên sang nước Hung-nô. Cái sứ-mệnh quan-trọng là giả ý mưu hòa, thực ra là dò xét tình hình hư thực của nước ấy ra sao và dò đường phải đi về ý xem hình thế núi sông hiểm yếu cùng đường xa thế nào để dự bị một cuộc xâm lược lớn.

Cái mưu ấy không thể đánh lừa nổi chúa Hung-nô vốn là một người quí quyết. Không những thế chúa Hung-nô cũng có một già tằm, ngầm định sẽ có ngày vào xưng đế ở Trung-quốc. Cái mộng vọng ấy chúa Hung-nô quyết phải thực hiện, nên cũng dự bị đủ mọi việc, nhất là việc dùng người Hán để cướp lẫn đất Hán và cai-trị dân Hán. Biết rằng Lý-Lăng và Vệ-Luật đến là người có tài có thể lợi dụng

được, chúa Hung-nô cho làm quan cao, hưởng lộc hậu. Hai người ấy quên hẳn tổ-quốc, cứ đầu gối sống ở trong vòng lưng lư của chúa Hung-nô. Tô-Vũ sang tới nơi. Sau khi để xem bề quở: thư của Võ-đế, chúa Hung-nô thấy Tô-Võ ứng đối hanh-ông ra người có đại tài, liền có ý muốn thu dùng làm tay chân. Ngài mỉm cười mà nói:

— Vua Hán giảng hòa, điều đó rất hợp ý ta. Ta chẳng mong gì hơn cho hai nước ư đây trở nên thân mật, nhân dân được làm an yên ổn. Trung-quốc vốn nhiều nhân-tai, như Tô-khanh đây thực đáng nên kính trọng. Muốn tỏ rõ tình thân mật của hai nước, ta muốn mời Tô-khanh ở lại để quốc-đề giúp ta. Vậy Tô-khanh chớ từ. Và lại, đó là một điều may chi ta đã quá quyết rồi.

Tô-Võ hết lời biện bạch. Chúa Hung-nô quá quyết không nghe, sai Vệ-Luật mời Tô ra ở riêng lại công quan, dù rằng đôi rất hậu, nhưng thực ra là cớ, ý giam cầm. Chúa Hung-nô lại giao lễ vật cho Vệ-Luật việc khuyến dỗ Tô-Võ đầu hàng, hề việc hành sẽ được hậu thưởng. Vâng lệnh, Vệ-Luật luôn luôn đến ông quan khuyến Tô đầu hàng Hung-nô nhưng lần nào cũng bị Tô cự tuyệt và lại lấy đại nghĩa khuyên Vệ trở về tổ quốc. Một đêm rét lạnh, Vệ lấy cớ đến cùng Tô nói chuyện cho vui rồi lại thả lời khuyến dỗ:

— Tô quan nếu không nghe lời, lại là bị giết, chịu chết như thế phỏng có ích gì. Chỉ bằng đầu hàng đi, tài hèn như tôi còn được trọng dụng, nếu lại là bậc đại tài như Tô quan lại chúa hung-nô sẽ đại dụng, phong vương bãi tướng, sự đại phú quý ấy sẽ cảm chắc

trong tay vậy.

Tô-Võ đứng phắt dậy, chỉ mặt Vệ-Luật mắng nhiếc : « Ta không ngờ may lại tang tam đến thế. Đã muốn một thờ kẻ thù để cầu v nh, tưởng không còn dám trông ta, ai ngờ may lại đem dạn quả, đến đây để khuyến ta đầu hàng. May buoc ngay đi, chớ còn nhân ta là người cùng rồi cùng nước nữa, vì nơi giống Trung quốc không bao giờ lại có hạng vô si như may. »

Bị mắng nhiếc, Vệ Luat đỏ mặt lui ra, phục mệnh chúa Hung-nô rằng Tô quyết một chết không chịu đầu hàng, và xin đem giết đi. Chúa Hung-nô mỉm cười nói :

— Nó muốn chết thì chết khó gì, những khi nào ta đã cho hết ngay, ta còn phải làm cho nó chịu đủ điều khổ nhọc, để xem cái gan nó đủ quả quyết rồi.

Rồi chúa Hung-nô sai giam Tô vào một cái hầm đất tối tăm, hàng ngày chẳng cho ăn uống gì.

Thương hại cho Tô-Võ, bị giam trong hầm, chân chiêu không có, ngày đêm la có mưa tuyết, đã dơi lại rét, chẳng

biết kiếm gì ăn cho no lòng, đành phải nhịn những cục tuyết và vật những lông áo chiến tằm nhai cho đỡ đói. Đã đến năm sáu ngày, chúa Hung-nô chắc Tô đã mệt lị, sai người đến dò xem, thì thấy Tô vẫn ngồi chằm chằm và nét mặt vẫn như thường. Lấy làm lạ, chúa Hung-nô lại hạ lệnh đem Tô lên Bắc hải là một miền quanh năm giá rét ít người qua lại, giao cho một đàn dê toàn là dê đực, bắt phải chăn nuôi, và ra lệnh nếu bao giờ đàn dê ấy đẻ ra dê con thì sẽ thả cho về nước.

Biết rõ sự cố ý giam giữ của Hung-nô Tô-Võ chỉ mỉm cười, heo một loan linh tên Bắc-hải.

Đó là một đất ít người ở, hàng ngày không ai kiếm được cơm gạo mà ăn, nhưng Tô cũng coi thường. Ban ngày Tô với đàn dê ra một bãi cỏ cho tự do đi lại kiếm ăn, còn mình thì tìm bắt những con chuột đồng giết thịt và bứt cỏ non ăn tạm cho qua ngày; tối đến lại dồn đàn dê về trong nhà hăn đêm nghĩ. Ở đó, ngoài đàn dê làm bầu bạn. Tô chỉ còn một là cớ tiết mao lạ, biểu hiệu một sứ mệnh trọng đại. Tô cảm tuôn trong tay chẳng phải nào rời. Tháng lụn ngày qua, trải năm này sang năm khác, những lông trên thân lại cở dần dần dần trụi rụng hết, chỉ còn ro lại càn khony.

Và thâm thoát đã được 19

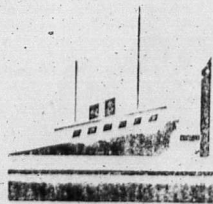


năm. Bấy giờ hung nô yếu thế, khốn khoản xin hòa vua Hán bắt buộc phải tha Tô-Vô về nước, rồi mới nhận lại. Chúa Hung nô nói dối là Tô đã bị bệnh chết từ lâu, nhưng triều đình Hán không tin. Một viên quan là Thường-Huê nói hắc lá vừa bắt được thủ thư của Tô-Vô do Hung-nô nhận đưa về, chúa Hung-nô tưởng thực không dám giam cầm Tô-Vô

nữa, sai một đạo quân hộ-lống tới biên cảnh cho về nước. Dù được thả về, Tô-Vô không khỏi có điều thương tâm. Trong hơn một trăm tùy viên khi xưa theo mình ra đi, bấy giờ chỉ sót lại có 9 người, còn đều lam ma ở đất khách cả. Lại một điều khiến cho mọi người quen biết Tô đều có lòng cảm khái vô hạn, là khi Tô vắng mặt ra đi, đang là một

vị thanh-niên cường tráng, bấy giờ trở lại đất nhà, râu tóc đều đã bạc phơ, dù tuổi mới ngoài năm mươi, nhưng trải bao giờ tuyết nằm sương râu tóc đều phải biến màu, không còn giữ nguyên được sức tướng nữa. Nhưng Tô thì riêng có một điều tự yên ủi, râu tóc đã bạc, tâm lòng son vẫn giữ vẹn được như xưa.

SỞ BẢO



Hải-quân

của Trung-Bắc Chủ-Nhật

ĐỌC SỞ BẢO NÀY TỨC LÀ ĐỌC BAJ NHIỀU PHO SÁCH ẤU, A NÓI VỀ LỊCH-SỬ HẢI-QUÂN

- Những tài-liệu mới lạ ít người biết, nhiều ảnh thời-sự đặc-biệt về các trận thủy-chiến trong cuộc-chiến-tranh này.
- Những bức tranh vẽ rất công phu để giúp cho người xem hiểu một cách dễ dàng về các kiểu chiến-hạm, chiến-dầu-hạm, khinh-tốc phòng-ngư-lôi tiêu-hạm, bàng-không mẫu-hạm, v. v.
- Những trận thủy-chiến lớn nhất trong lịch-sử hoàn-cầu tự cổ chí kim.

Nói đến Hải-quân, người ta nhớ ngay tập báo đặc biệt có một không hai này của Trung-Bắc Chủ-Nhật



LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

Một bó đuốc bằng thịt người

Chạng vạng chiều hôm 18 tháng 5 năm Quý-X (1833).

Thầy đối-trưởng Nguyễn-Kiều từ trong thành Phấn-an tề ngựa như bay như biển, một mạch về đến nhà ở Bình-hòa-xã. Bước ngựa ngoài cổng, thấy rào bước vào trong nhà, kêu-réo vơ và có em gái đang hí-bục giữa gao ở sau bếp để mai gánh đi Chợ-lớn bán:

— Bay đâu? Dọn cơm ta ăn ba hột man mau, còn phải đi có việc thương-khẩn, nghe!

Thím đối và cô Tân cùng đưa mắt nhìn nhau, trao đổi ý-tư kinh ngạc. Mười mấy năm nay, thầy đối về nhà khinh-thường đục-dã bữa cơm tối là lần thứ nhất. Vì thầy vẫn quen tính phong-lưu, bề-về, bao giờ bữa cơm tối của thầy cũng có ý ghĩa hâu như một vấn-đề thể-thống, một nghi-iết quan-hệ. Dù gặp việc quan-khẩn-cấp đến đâu, ngay lúc Thương-công hầy còn cũng vậy, thầy chỉ cắt người thầy, không thì bỏ mặc kệ; cứ về nhà ngồi đánh chén một mình khê-khê, nhất-quồng, hạch-sách người nhà từng li từng ti, kéo dài từ giờ Thán đến giờ Dậu mới xong. Suốt ngày, chỉ đến bữa chén ấy, thầy đối mới cảm-giác vui sống, cho nên người vợ và cô em gái vẫn phải hết sức cung-phụng, chiều chuộng, quanh năm như một ngày, thành ra cô-lệ. Hôm nay, thầy bỏ thói quen, có vẻ vội-vàng hồ-tốc, ý chừng vì một duyên-cớ gì hệ-trọng lắm.

Tuy vậy, hai người cũng phải bỏ dở công-việc, để thấp đến và dọn cơm bung lên, không ai dám mở lời vạch hô gì cả.

Thầy đối Kiền đề nguyên cả nón áo vô-phục và đeo thanh kiếm bên mình, chỉ ngồi ghé bên bếp, lắng-lặng và sắp và ngửa lấy hai bát cơm, đứng dậy bưng to trà Huế uống một hơi, rồi tắt-là đi ngay.

Thím đối lườm theo và nói lầm-rầm:

— Có giặc ở đâu mà chạy rồi lên thế, không biết!

Còn nói bình-như chợt da thấy đối, cho nên thầy đã chạy ra đến giữa sân, bỗng ngánh mắt lại, hỏi vơ:

— Ngày mai có đi chợ không?

— Có chứ! Thím đối trả lời, tôi với cô Tân đang giả năm sáu thùng gạo dưới bếp kia kia! Cốt để mai gánh đi Chợ-lớn bán. Hôm no nhà ông bang Mạch-tấn Giai dẫn mấy hai gia, nhân thế đem giao cho người ta.

— Thế, lúc nào thì đi?

Cô Tân vừa nói vừa cười:

— Kỳ quá, hôm nay anh đối làm như khách lạ nhà này, hay là người lảng tri... Bao giờ chị em chúng tôi đi chợ, cũng phải dậy đi từ đầu trống canh năm anh còn lại gì? — Nhưng ngày mai để sáng rõ hãy đi, có được không?

Thím đối xem chừng như có vẻ khả-nghĩ, nên thím bất-bình:

— Không thể được! Phải đi thật sớm, đến nơi bán hàng xong, còn mua sắm các thứ, để trở về nhà này vào khoảng nửa buổi 'th' vừa. Sáng rõ mới đi, gánh nặng đường xa, trời nắng và về lấm, rồi đến quá trưa mới về à?... Nhưng mà thôi, công việc chợ lúa buôn bán để mặc kệ chị em chúng tôi, miễn sao mỗi buổi tối có một mâm cơm lương mĩ-vị cho ông gặt gủ đánh chén, hạch-lạc người ta, thế là được rồi; can gì phải can thiệp vào giờ khắc đi sớm đi trưa của chúng tôi?... — Đã đành như thế!... Có điều, tôi phải dặn-trước hai chị em: khuya nay đi ngang chỗ lảng-mộ Thương-công, có thấy sự gì khác lạ, cứ việc ngậm-tầm mà đi, chớ tò mò dòm-ngó hay là hoảng-lên, hi-khò thân-đầy, nghe!

Nói xong, thầy đối Kiền chạy tốc ra ngõ, nhảy lên mình ngựa, gia ròi đi thẳng. Trở lại công việc xay lúa giữa gao, chị dâu

em chồng vừa làm vừa bàn tán thi-phí. Có Tần mở lời trước:

— Cứ chỉ anh đội nhà ta hôm nay lạ thật, chị hai nhỉ! Làm như có chuyện gì bí mật thi phôi.

— Hừ! không khéo có mèo chó hện hồ gì với anh chàng đêm nay đây thôi.

— Chưa gì chị đã ghen bóng ghen giết có Tần nói. Vầy mà em vẫn nghĩ chị không biết ghen.

— Có này nói lạ, ai có chồng lại chẳng ghen. Để cho thiếp-hạ một lửa đồng ruộng nhà mình, liệu anh đứng đờ mắt mà nhìn được à? Một nài cô có chồng, thử xem có ghen hay không cho biết?

— Nhưng chị vin lấy chứng cứ nào mà nghĩ đêm nay anh đội nhà ta hện hồ với mèo chó?

— Tôi bảo có nhớ: không thế sao hẳn ta lại tỉnh đi suốt đêm nay không về? Đâu ông có nhà, ở nhà có vợ, bỏ đi suốt đêm là đi đâu mới được chứ, n u không phải có ngoại tình? Không thế, sao hẳn ta lại dạn dỏ chị em mình đi ngang làng-mộ Thượng-ông, đúng có dóm bành mà khôn?

Bởi LÊ VĂN KHÔI là một chuyện lịch-sử cực hay, được toàn thể quốc dân ham thích, chúng tôi xin đăng lại đoạn đầu trong số này để cho các bạn không mua kịp

Trung-Bac Chu-Nhat Tết Quý Vĩ cũng được xem

Đối với những bạn giữ Trung-Bắc Chủ-Nghị, việc đăng tải lại như thế này cũng có ích lắm vì các bạn sẽ có từ đây chuyện để đồng lại thành tập; T.B.C.N.Tết Quý Vĩ là một số riêng không vào trong bộ này

CỜ ĐỒNG CHO NGƯỜI TA ĐỌC

LÊ VĂN KHÔI
TỪ LÀ CỜ ĐỒNG CHO NGƯỜI
TA YÊU NƯỚC VIỆT-NAM!

— Thế ra chị đoán chừng anh đội nhà ta đêm nay sẽ đưa một cô nào tới chỗ đó tự-tình à? Chị khéo nghĩ quẩn: trai gái nào dám đưa nhau tới bên mộ-mả trò chuyện bao giờ, nhất là làng-mộ Thượng-công tôn nghiêm và có quân lính canh gác.

— Có quên rồi sao, lâu nay làng-mộ Thượng-công bỏ hoang, làm gì còn lính canh gác như hồi năm ngoái, ngái mới qua đời. Vả lại, những thứ trai gái đến lúc say đắm u-mê, còn biết kiêng nê gì nữa.

— Em hồi cần này, chị nói cho thật nhé: một hai chị nghĩ anh đội có nhân-tình; nhưng người ấy là ai, chị có thấy chưa?

— Tôi quyết chắc như hai năm là mười, chả còn nghi ngờ gì cả... Hèn nào mấy lúc nay hẳn ta về nhà hay khoe rằng ông chánh-vệ Thái-công Triệu có một cô cháu họ mới ở ngoài Huế về, góa chồng mà tuổi trẻ sắc đẹp; hẳn ta thầm tắc khen mãi. tò ý thêm muốn lắm Tôi chắc là cô á đó. Khuya nay chị em mình đi chơi, qua làng Thượng-công, tôi quyết bắt qua tang con dĩ, cầm đồ chồng tôi, tôi xé tan xác nó ra, lấy thịt vẽ làm mồm ngấu cho cô xem!

— Trời ơi! chị nói tôi nghe gớm quá, lạnh toát cả người!... Có Tần cười và đáp: Thôi, giờ chị em mình đi -đẹp đi nghỉ, sáng mai sẽ hay.

— Nhưng cô phải rình bắt với tôi, rgle?

— Vâng, nhưng thứ mồm ngấu chị định làm, em không bém vào đâu, xin gịo bẹn trước.

— Thim đội mắng bần-khoan với ý nghĩ ghen tuông vợ-ân, chỉ những răn-trọc thô dai, kuông sao chớp mắt được.

Đêm k nũa thanh vắng, tiếng trống cầm canh trong thành vọng ra nghe rõ mồn một. Mới sang canh tư, thim đội Kiều đã chỗi dậy nấu cơm, đánh thức cô Tần dậy ăn hơi-bã, rồi chị em quay gánh ra đi. Chủ-tân đi thật sớm đến làng Thượng-công, tìm chỗ ăn núp để rình.

Trong ý thim đội chắc mồm sẽ bắt được một dam đầu bọc quả tang, mà vai tuồng chính thức là thim đội Kiều, chồng thim.

Không ngờ đến nơi, hai chị em cùng g'vì mình kinh ngạc, thấy làng Thượng-công hôm nay không phải vắng-vẽ tối-âm như hồi khi, ai nhất bóng vĩa đi qua đấy khuỷa-



mác, buộc một đầu-lâu người, cái thì có râu, cái thì ngắn trái, mà hình như mới cắt không lâu, vì chốc chốc còn mấy giọt máu đọng r' xuống. Chưa kể trên mặt còn đắp chực chiếc đầu-lâu khác, màu me nhoe-nhoe, bày trong một mâm gỗ vuông-vắn có chân, đứng xa trông lờ-lờ như mâm-bồng xếp toàn đũa quẻ có ngọn lên vầy.

Còn có cái đáng khiếp hơn nữa. Một cách từ đường bởi một cái sân nhỏ; chính giữa sân ấy thấy có một người bị đóng cọc trời dưng, quanh mình quấn vài chiếc-chất từ chân lên đến cổ, để hở có cái đầu, búi tóc xéch ngược lên và quay mặt vào trong đền. Thim đội và có Tần đứng chéo góc về phía ngoài, thỉnh ra không thể nhìn được mặt người bị trời dưng quần giế ấy già trẻ hay là thế nào.

Nhưng chắc chắn là giế quần chung quanh thân-thể người khốn-khố ấy có tấm đầu mỡ sẵn sàng, để làm một ngọn đuốc sống. Một lát, giữa bầu không khí êm lả, nghe từ trong đền có tiếng thét lạng-đang-dang: « Thập được lên! », tức thời mọi người lính cầm mỗi lửa ra sân, chầm vào chân bó đuốc sống, để cho ngọn lửa từ dưới cháy lên.

Đông thời, chuông trống cất tiếng vang động, nhịp nhàng, xé tan tam m' n lịch-m ch lúc này. Trong từ-đường, nhúm-nhỏ bóng người chạy đi chạy lại: kẻ thì lúi-hai thấp hươg, đốt trầm, người thì sửa-sọan khăn trắng áo trắng, lục-lục kéo ra rước m' cô, bài ban làm lễ.

Tôi nghiệp! người làm bó đuốc sống ở giữa sân, tay chân đã bị r'oi chặt, thêm mấy lớp vải quần quanh, bó kín thân thể, định đứng trơ mắt nhìn ngọn lửa chầm dưới chân mình từ từ cháy lên, đành cần r'ang ch'ợ đợi đầu-dứa sắp đến, không thể trốn tránh đi đâu, mà cũng chẳng còn cửa quay đ'ở gạt gì được.

Y chừng cũng là người có ít nhiều c'ên-dâm, nhàu-nhục, có vẻ khiếp h' những lễ hành-phạt mình mà không thêm kẻ v'ên: hoặc chỉ là một xác chết đã lạnh từ hồi nào mà họ đem buộc vào đấy, cho nên thim đội nhận thấy từ lúc người ấy bị trời cho tới khi

khuyết vẫn sợ thấp thỏm ch'ợn tóc gáy. Trái lại, ở làng Thượng-công đêm nay, giờ này, lại có đèn-đuốc sáng rực, có xi xam nghiêm, có người tụ-hop l'ở-nhỏ, đông-đáo; từ đường xa đã nghe rõ những tiếng s'ong người ò-át.

Họ bảo thăm nhau: hẳn là có cuộc lễ-lễ.

Nhưng nghĩ phải lấy làm quái lạ: Thượng-công lạ thế m'ng 1 tháng 8 năm ngoài, đến nay mới được ngôi mười tháng, tức là chưa đến đầu đầu, sao lại có cuộc lễ-lễ: mà lễ-lễ vào giữa đêm khuya thế này mới kỳ?

Như có liên-cảm ước-bện tự-nhiên, chẳng ai phải bảo ai, hai người cùng đặt g'nh xuống m' ruộng, rồi r'ón-rén bước lại gần, đứng nép mình bên một bụi cây để xem. Cảnh-thượng rừng-r'ơn r'ãi-hàng làm hai chị em r'un sợ mặt vĩa. Họ phải khoác tay n'uong dựa lẫn nhau cho đầu gối đứng-vững. Có đèn-nén hơi h'ôi n'ộp cho khỏi bật tiếng kêu r'ủ lên.

Vì những cái họ trông thấy mà 'kh'ùng-khiếp.

Từ trong từ-đường ra ngoài mộ, hai hàng giáp-sĩ đứng giàn-hầu; mỗi người đứng bên một là cô, l'ang-l'è uy-nghi như pho tượng sống, toàn mặc áo trắng, đội n'ón l'inh, cầm g'ươm sát tr'ần. Ghé nhất là hai bên r'ìa mộ Thượng-công, thấy cầm mỗi bên ba ngọn m'ác, lưỡi mài sáng quắc; dưới mỗi lưỡi

dưới chân bắt đầu chầm lữa, chẳng nghe nổi nắng hay nhúc-nhích tí nào. Nhưng rồi lửa thiêu cháy hết lớp vải ngoài, sém đến da thịt và bốc dần lên cao, bấy giờ vờn bông, vừa đau, vừa bị khói dầu từ phía xông thẳng vào mũi, làm cho nghe đường hô hấp, người ấy không chịu được nữa, thấy cái đầu lắc-lư bên này bên kia, — vì chỉ còn cái đầu là được tự-do vận-dộng, — còn miệng thì kêu gào rên-rỉ thất thanh, nghe rất thê-thảm.

— Ôi chao ôi!... Nóng quá!... Chết! chết! Chết tôi mất!... Cối trói ra hộ, mau!... Ôi chao ôi!... chết... chết...

Thịt cháy có tiếng xèo xèo, chị em cô Tần đứng cách xa mà cũng nghe rõ, và lại nghĩ thấy mùi khén-khét...

Cổ lộ lúc ấy vừa đang nướng hai bắp đùi. Tiếng gào thét đau-dớn, át cả sức mạnh chuông trống đang rền:

— Trời đất ôi!... Chết! tôi!... chết tôi!... Trăm lạy các quan, sinh phúc tha cho tôi; các quan muốn bắt chuộng mạng bao nhiêu vàng bạc, tôi cũng xin chịu!... Nóng quá!... Đau quá!... Ôi chao ôi!...

Một người trong bọn khăn áo trắng, đứng trên thềm từ đường nói ra:

— Cầm miệng! Ai thêm vàng bạc của nhà mi! Mi kêu van làm sao được trung-hồn Thượng-công truyền lệnh chúng tao tha thứ, thì chúng tao tha cho.

— Ôi chao ôi!... Chết!... chết!... Bọn loạn thần tặc-tử!... Nóng chết tôi mất, trời ôi! Bay hành hạ tao thế này à?

Người vừa mới rồi lại thét:

— Linh đâu? Và bộp vào mệng nó kia! Bỏ tham tàn khốn nạn, chết đến đít mà hãy còn lảo!

Một cậu lính ứng thỉnh đã và chạy ra sào, nhưng không phải mất công in bàn tay vào mặt người bị hình-phạt thăm khốc nữa: người ấy đã há hốc miệng, thè lưỡi, hai mắt trắng già, đầu ngả xuống vai, chết rồi. Người ấy cố thu hết tàn-lực, chửi mắng những kẻ hành-hạ mình được mấy câu, đến mấy tiếng « bay hành hạ tao thế này à?... » là cũng tịt, muốn tiếp thêm không được nữa: lửa đã khoét xong cái lỗ ở bụng dưới, ruột già xỏa ra lòng thòng.

Cây đuốc thịt người tằm với dầu mỡ, bốc cháy phừng-phừng, chiếu sáng khắp sào, ra đến ngoài mộ.



Thím dỗi sợ quá, lấy khăn trùm kín mặt, không dám nhìn lâu hơn nữa; nếu cô Tần không ngắt trên vai thím và nói nhỏ bên tai, cô lẽ thím đã kêu rú lên.

— Chỉ xem người ta đáng tể kia kia!

Thật quá, những người dối khấn mặc áo trắng ở trong từ đường lục tục kéo ra lúc này, đang cung kính tể lễ trước mộ Thượng-công.

Nhờ ánh sáng sáng củi, cây đuốc thịt người tỏa ra từ phía, hai chị em nhận diện được mặt vài người đứng gần hương-án hơn hết, vì có thêm cả đèn sắp nhiều hơn.

Họ rí tai hỏi đồ dẫn nhòa:

Người trẻ tuổi đứng chủ tể là ai, em đồ chị biết? cô Tần hỏi.

(Xem tiếp trang 30)

là tháng hội hè

Theo tục lệ nước ta từ xưa đến nay thì tháng giêng và mùa xuân không những là thời kỳ ăn chơi mà còn là thời kỳ cúng lễ. Trên từ triều đình, dưới đến thường dân, những ngày lễ long trọng nhất trong năm, ngoi lễ là Tết Nguyên - đán, thường vẫn lễ-chức vào dịp ăn xuân là lúc khi-hậu đâm-ấm, vạn vật xanh tươi, cây cối đâm bông kết quả.

Tro g may làng xưa các bạn thử đi dạo ở các vùng thôn quê sẽ thấy ở đâu cũng có lễ, đình đám, hội hè. Trước cửa đình làng nào, cờ đại và cờ đuôi nheo cũng bay phất phới dưới bầu trời xanh biếc trong lúc tiếng trống, tiếng chuông và tiếng âm nhạc vang khắp một vùng. Ta có thể nói không quá đáng là cả xã-hội Việt-nam trong một mùa xuân-lúc nào cũng hội hè vui vẻ, dân quê hầu như quên hết cả công việc khó nhọc quanh năm để tận hưởng những lạc thú trong dịp xuân thiên vậy.

Nhân lúc xuân Quý-tý vừa tới, bầu khắp xứ này đang mãi về hội hè, tể lễ, tưởng đem câu chuyện cúng-tể thời xưa ra nói cũng là hợp thời vậy.

Trong các tập ký-sự của các người Âu-châu đến xứ ta vào hai thế-kỷ 17, 18, có nhiều tập nói về phong-tục tập-quan xứ Bắc - ở hồi đó là giang sơn của vua Lê, chúa Trịnh rất kỹ. Trong những tác-giả các tập ký-sự đó chúng tôi nhận thấy Samuel Baron, người Hà-lan lai Bắc-kỳ là quan-sát khá đúng và có một ngòi bút công bình hơn cả.

Về những quốc-lễ long-trọng ở nước ta trong dịp đầu xuân, theo lời Samuel Baron, thì có hai lễ lớn hơn cả: đó là lễ «Booa dee Yaw» hay là bằng chữ Hán là «Canja» và lễ «Thekydaw». Chữ «Booa dee Yaw», cổ Cad-diê, một nhà văn khảo-cứu cổ tiếng ở Đông-dương, đã dịch là «Vai di giao» tức là vua đi tể giao hay là lễ Nam-giao Còn «Thekydaw» thì cổ Cad-ê dịch là «khi đầu» thì có lẽ không được đúng lắm. Chữ «Thekydaw»

Tháng Giêng

BOOA DEE YAW VÀ THEKYDAW

là hai ngày quốc lễ long trọng của ta dưới triều Lê

theo ý riê g'chúng tôi thì tác-giả cuốn «Description du royaume du Tonquin», muốn viết ba chữ «tể kỳ đảo», Tuy chữ kỳ và chữ đảo cùng một nghĩa nhưng hai chữ đó đã hầu thành một danh từ kép để chỉ lễ kỳ-yên đầu năm trong những khi có bệnh dịch tàn bại nhân dân và súc vật. Dưới đây chúng tôi xin lược dịch bài của Samuel Baron là hai lễ đó.

«Booa dee Yaw»

Theo Samuel Baron thì nhà vua rất ít và rõ-lẽ không bao giờ đi ra ngoài nhưng mỗi năm một lần nhà vua cũng ngự ra khỏi hoàng-cung để dự một lễ long trọng trong dịp đầu năm vào một ngày tốt đã chọn trước. Về dịp lễ này thì vua, chúa và thái-tử cùng các quan trong triều, trước lúc giờ bình minh đã đi tới một cái nhà ở phía nam kinh-thành. Nhà này chỉ xây riêng để dùng về việc cúng tể. Đến có họ của nhà vua với của ở những đền khác và trong không có hình tượng gì cả. Khi đến rồi thì mỗi vị ở riêng trong một gian nhà cho đến lúc giờ sáng. Trong lúc đó nhà vua phải thay áo ngự lễ và mặc những y phục chưa bao giờ mặc. Đến tám giờ, một tiếng đại bác báo hiệu thì chúa, thái-tử và các quan đến chào vua theo lễ nghi đã định. Ngay sau đó lại một tiếng sừng nổ, nhà vua cùng các người tùy-đồng bèn đến cửa đền, gõ cửa. Người gác cửa đưa hỏi ai? Vua trả lời chính mình là vua thì mới mở cửa cho vào, nhưng không một ai được theo vua vào cả. Khi vào trong đền rồi, nhà vua tự mình làm lễ và theo đúng tục lệ. Vua phải trải giới trước khi-lâm lễ. Xong đó nhà vua ngồi vào một cái ngai vàng đặt trong sân đền và một lát sau người ta đưa cho vua một cái

cây đã buộc vào một con trâu như để cày ruộng. Cầm lấy cán cày, nhà vua làm lễ tạ ơn nước, dạy cho dân biết cách cày ruộng và những kẻ nào cần-mần, khôn khéo và biết lo xa trong công việc nhà nông thì sẽ được giới ban thưởng cho về sự khổ nhọc của mình.

«Người ai kẻ với tôi — lời tác-giả — đồng thời lại cả hai cả lễ chọn-bát (nhưng có kẻ lại nói lễ này cử hành vào khi vua mới lên ngôi).

Lễ do cử hành theo các hạc này:
Trên một hương án có đặt nhiều bát đựng các thực phẩm. Một bát đựng cơm trắng nấu, một bát đựng gạo vàng, một bát đựng nước lá và một bát nữa đựng cỏ hoặc rau. Tất cả bốn bát đều có bịt giấy gần hồ kín và đều giống hệt nhau, trông không thể nào phân biệt được bất nào dâng thư gì.

Nhà vua bèn chọn một bát đem mở ngay ra. Nếu gặp được bát gạo vàng thì người ta cho là năm đó sẽ được mùa bội phần và no đủ, nếu gặp bát cơm trắng thì cũng là năm được mùa nhưng kém hơn. Nếu chọn phải bát đựng nước thì năm đó xoang, sau hết nếu chọn phải bát đựng rau, có thì năm đó sẽ là năm rất đói kém và có dịch khắp nước. Người ta rất chú ý đến lễ này vì họ có óc mê tín, hay tin sự dị đoan.

Lúc này là lúc lễ tạ, người ta lại nghe một tiếng

súng nổ. Nhà vua trèo lên kiệu bát-công có nhiều tàn che và do tám người đi qua các phố về thành; phía sau có các nha sinh mặc áo dài đi theo. Đám rước vua lại có cả quân lính, voi ngựa, trống, nhả nhạc, nhiều cờ quạt và đồ lễ bộ. Dọc đường, nhà vua thường vút tiền cho các người nghèo khổ để tỏ lòng nhân đức. Sau nhà vua đến Chùa Trích cuối voi, có các người trong họ Chúa và các quan theo hầu. Đám rước Chúa có tới ba bốn ngàn kỵ binh, đồ một rầm hoặc tám rưỡi thợ voi đeo bánh rất lớn lấy và có 10.000 quân bộ đi theo. Áo đầu đi theo. Nửa h, đám rước Chúa bao giờ cũng oai lơn rước vua. Chúa cũng đi một đường với vua mà đến khi đến đường rẽ về phủ riêng mới quay theo đường đó.

Cuối cùng là Thà - ở cũng có quân lính, voi ngựa và cờ quạt nhưng không lơn trọng bằng Vua và Chúa.

Theo như tác giả đã trên đây thì lễ này không phải hẳn là lễ N-giao-o theo đúng nghi lễ ta thấy ngày nay. Có lẽ độ là lễ tế nghênh xuân hàng năm mà hiện nay ở Huế vẫn còn, nhưng do một vị quan sợ tội cho kinh-thanh (quan huyện Hương-ly) thay Vua dâng tế.

Đến lễ «Thekydaw»...

Lễ này cũng mới làm từ một lần nhất là vào những năm có dịch ch-êu người, voi, ngựa và trâu bỏ chết. Các bệnh dịch do người ta cho là do các quan ôn, ma quỷ hoặc linh hồn những kẻ phạm tội phản nghịch với vua chúa bị xử-ử gây ra để trả thù các hành phạt mà phải chịu.

Muốn trừ dịch và tai ương, sự mê tín đã sai người ta lập ra cách tế kỳ đạo để tiễn tống quan ôn và ma quỷ cùng trừ những vị ác thần do cho dân trong xứ.

Về dịp này chúa chọn ngày đích đáng — thường ngày đó vào hôm 25 Fevrier hàng năm. Như nội việc đã soạn sửa sẵn sàng, chúa cùng các tể tướng và các quan trong triều bèn đến xuống bình khi vào Lôi tám giờ sáng ngày hôm đó. Chúa đi ngựa hoặc cưỡi voi, cũng có khi đi vòng hoặc cũng có nhiều tàn lọng che. Số quân gia đi theo rất đông và không dưới số 16 hoặc 18 ngàn lại có cả voi ngựa cùng đi. Các phố Chúa đi qua đều cấm cửa và có cả lính đứng canh để ngăn các nhà dân chúng không được mở cửa để có ý ám hại Chúa chẳng. Nhưng người ngoại quốc

nếu xin phép thì cũng được phép xem đám rước oai-vệ đó. Đến xuống bình khi ở ngoài bờ sông gần bãi cát (bãi cát này ở mỗi năm lại rộng thêm vì nước sông Nhị-hà ứ bên Tàu chảy sang mang theo nhiều đất phù-sa). Tại đây đã dựng sẵn nhiều nhà nhẹ bằng tre và có che thêm nhiều rạp

để phòng khi mưa nắng. Các quân lính, voi ngựa, cờ quạt, trum giáo đều bày ra dàn thành hệ trận như khi sắp giao chiến. Các chiến thuyền cũng sắp thành hàng đi dọc dòng sông. Tất cả các đạo quân huy bộ đồ dàn ra trông rất đẹp mắt. Số binh dự vào cuộc phô trương này không dưới số 80.000 người đều là hạng tinh binh quen với việc cầm giáo và bắn súng. Kỳ binh có độ 5.000 cũng mang sẵn đủ các thứ khí giới. Voi có độ chừng 250 hốt đến là hạng voi quen trận mạc không sợ súng. Tiền lương mỗ con voi đều có cả danh sơn màu chói lọi và có quân tượng ngồi. Số súng bắn công đem ra cũng có độ 300 khẩu. Các quan văn, võ và các tướng tá đều mặc lễ phục và nhưng phục rất đẹp. Những đội tuc-vệ binh của Chúa gồm toàn những lính khỏe mạnh và mặc những y phục rất tốt chẳng kém gì các quan. Mười con ngựa và sáu thợ voi của Chúa trông khác hẳn những voi ngựa khác vì yên và bánh đều bằng vàng chói lọi. Khắp bãi cát cắm đầy cờ quạt, trống trống chiêng và âm nhạc inh-o



vang tai. Số dân chúng kéo đến xem cũng rất đông làm cho bãi đất rộng đặc những người và khác hẳn ngày thường.

Khi soạn sửa đã xong cả, ba tiếng trống cái nổi lên đánh rất thông tai. Nghe trống hiệu Chúa từ xuống bình khi xuống bãi chỗ dàn quân và vào đứng trong rạp đã soạn riêng cho Chúa. Tiếp đó lại nghe thấy ba tiếng chuông ngân rất dài như tiếng trống ban này.

Chúa bắt đầu làm lễ dâng các đồ cúng những linh hồn phạm tội và các ma quỷ. Cũng xong một lát, Chúa bèn đồng dục kẻ về những ma quỷ đó như đã quấy rối trong xứ và gây nên những bệnh dịch là hại voi ngựa, trâu bò. Ngay lúc đó, ba tiếng súng thần công nổ vang. Đó là hiệu cuối cùng, tiếp theo đó tất cả các súng thần công và súng tay đều nổ lên một loạt vang cả một góc giới để tống khứ các quan ôn và ma quỷ như họ đến xuống. Đến chính Ngọ thì mọi người đều ăn uống, quân lính được ăn các lễ vật. Buổi tối Chúa lại đi về phủ, đám rước cũng long trọng như lúc đi. Chắc Chúa đã thỏa lòng vì đã trừ được kẻ thù và các tai ương trong xứ một cách rất mau nh-ậm như thế.

Nhà vua không bao giờ dự lễ kỳ đảo này, có lẽ vì Chúa Tịnh sợ rằng bọn quân lính nếu bất bình với mình sẽ có thể nhân dịp đó khởi loạn giúp nhà Vua khôi phục lại quyền chính chẳng? Vì thế mà Chúa cho rằng có mặt nhà Vua là việc rất nguy hiểm.

Nương đến khi nào đi kinh lược một vài ngày trong xứ hay đi dẹp giặc thì Chúa lại thường đem cả Vua đi, như thế là để lợi dụng tên Vua, thực hành các điều dự định của mình và cũng để tránh mọi việc ám mưu để đánh đổ mình trong khi mình vắng mặt.

Người Bắc-kỳ cho là cách tiếp đãi bạn hữu mà bắn súng hoặc hỏi thăm sức khỏe là một sự rất dã-mạn và trái với tục lệ của họ. Chỉ khi nào đối với kẻ thù địch hoặc ma quỷ thì (xem tiếp trang 29)

Thông-chê Pétain đã nói:

«Nhờ có bại trận mà mới đồng-tâm của quốc gia được tái thiết; chúng ta sẽ đi quây quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-cá Cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp».

QUAN TÀU VÀO CHÂU VUA KÔNG NHAI TRẦU BỒM BỀM!

Đời Hùng-Vương thứ tư ở nước Văn-lang ta có một ông quan người họ Cao sinh được hai con trai, con cả tên là Tân con thứ là Lang, một mũi giống nhau (như dứa, ra ngoài người ta không phân-biệt được ai là anh, ai là em. Năm Tân, Lang 17, 18 tuổi thì cha mẹ mất. Hai anh em liền đem nhau đi nơi khác, theo học một ông thầy họ Lưu. Ông này có một người con gái 19 tuổi, mất phương mày ngài, nhan-sắc tuyệt thế, thấy hai chàng đẹp trai và học giỏi, đem lòng yêu-mến, muốn lấy người anh. Nhưng nàng không biết ai là anh ai là em, bèn bưng một bát cháo và một đôi đũa ra mời hai người, và để ý xem ai ăn trước thì lấy người ấy là anh. Khi biết đích Tân là anh, nàng bèn xin cha mẹ cho kết duyên với người ấy.

Từ đó, vợ chồng dầm - thấm với nhau, nguồn ăn bẻ á, tài-tử giai - nhân, ngày tháng qua đi như trong tiên cảnh, chẳng đoái - hoài gì tới người em. Cao Lang buồn rầu rồi, phần chỉ bỏ anh đi mất. Đi đến nửa đường gặp một khúc sông sâu rộng-mênh-mông, không sao qua được, Chàng bèn ngồi ở bờ mà khóc, khóc mãi đến chết rạc ở đó, thần-xác biến thành một thứ cây, người ta gọi là cây cau (tức là lấy họ Cao). Người anh sau tuần trắng mặt, mới nghĩ tới em, bèn bỏ đi tìm. Trời xui khiến thế nào, Cao-Tân cũng đi tới chỗ bờ sông mà Lang chết rạc. Mỗi một hồi - hận vô cùng, lại thấy không sao qua được khúc sông, Tân thấy có bóng cây liền qua dựa lưng vào mà khóc. (Cây ấy chính là cây-cau). Khóc mãi, khóc mãi, Tân cũng như em, chết mòn chết rạc đi, biến thành một phiến đá dựa vào gốc cau.

Người vợ thấy chồng đi mãi không về, nóng lòng nóng ruột cũng bỏ nhà đi tìm. Nàng cũng tới khúc sông thấy không đi qua được, sản phôi đã nằm đẹp ở gốc cây cau, liền ngồi đó mà khóc-lóc thổ-thoan hết ngày này sang ngày khác, sau cũng chết rạc đi, thành một thứ giấy leo quấn-quít vào hòn đá và leo lên

cây cau. (Tức là cây trầu, chữ là Phũ-lưu) có lẽ là gọi theo họ Lưu).

Cha mẹ người con gái cảm mối tình duyên-luyến của ba người liền lập đền thờ ở đó.

Tháng bảy một năm kia, vua Hùng - Vương thứ 19, tuần-thủ qua đó, thấy đền có cây xanh tốt mọc trên một khối đá, liền ngự ngồi nghỉ ở đó và cho đòi ba lão sớ - tại ra phân hội sự-tiệc.

Nghe câu chuyện, nhà Vua liền sai người bọ quả cau, lấy một miếng cặp với một lá trầu mà nhai nhỏ nước ra hơn đá thì thấy sắc đỏ ối như máu, ngài cho đó là biểu-hiệu cái tình huyết mạch một nhà. Rồi ngài ra lệnh cho nhân-dân trong nước trồng cau để dùng vào việc lễ nghi-tế-tự, để tỏ ý trung-tôn, ăn nghĩa. Từ đây, miếng trầu thành ra « dấu câu chuyện » hôn - nhân gia-thủ và tế-tự trong nước ta.

Sử lại chép rằng ngày xưa người Tàu hồi sử giả nước Văn-lang sao lại ăn trầu thì bởng á đáp rằng ăn trầu để cho thơm miệng và trừ ác-khí.

Nghĩa là xưa nay chúng ta vẫn nhận tục trầu cau là một tục riêng của nước ta và duy có người nước ta là ăn trầu.

Thật ra, những tiếng bétel (rầu) arec (cau) người Âu và riêng người Pháp nhập-cảng từ Ấn-độ vào. Và theo sự kê-cửu của các nhà bác-học Pháp, thì cây cau gốc-gác từ quần-đảo La Sonde, sau này người ta mới lấy giống về trồng tại Ấn-độ và các nơi khác ở châu Á. Cây trầu thì ở Ấn-độ trồng rất nhiều. Và thổ dân Ấn chẳng những buôn-bán về trầu cau rất phồn thịnh, mà cũng rất hay ăn trầu; họ cũng coi ăn trầu đỏ mới là xinh - đẹp như dân ta vậy. Và cây cau gốc ở quần-đảo La Sonde, tất dân ở đảo ấy biết ăn trầu trước nhất.

Như vậy, câu chuyện của ta về trầu cau chỉ là một câu chuyện cổ tích như chuyện Tấm Cám mà thôi. Tục ăn trầu không phải là một tục riêng của dân nước mình. Nó là một tục chung cho hầu hết các dân-tộc ở châu Á.

Nói là châu Á nhưng châu Á xưa chỉ là Ấn-độ và rung-Hoa. Hai nước lớn ấy là hai nước văn-minh sớm nhất ở Á châu, đời tia sáng văn-minh ra khắp cả một đại lục ở ven bờ Thái bình dương; tới nay hai nền văn-minh ấy vẫn nắm quyền bá chủ trên cuộc sinh-hoạt tinh thần đạo-đức của dân Á-đông. Thì như trên ta đã thấy dân Ấn-độ vẫn có tục ăn trầu.

Con dân Trung Hoa, từ xưa tới nay, ta vẫn yên-tĩnh là họ để răng trắng và không biết trầu cau là cái gì; thật ra, họ biết ăn trầu từ lâu đời lắm.

Sách « Nam-sử » của Lý duyên Thọ đời



BỒN - PHẬN NGƯỜI CÓ HỌC
LÀ PHẢI GIÚP HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGŨ
NÂNG ĐỒ ĐỒNG-BẢO THẤT HỌC

Đường chép chuyện thời Lục-Triều (420-588) có câu rằng :

« Lưu mạc Ch dĩ kim bân thịnh tán lang nên thế hughn đệ »

Nghĩa là Lưu-mạc - Chỉ lấy mâm vàng đựng đầy cau làm lễ mừng anh em nhà vợ.

Như vậy, thì cau đã là thứ phẩm vật dùng trong việc lễ-nghi từ đời Lục-Triều.

Sách « Báo-thảo » nói : Tân-lang là quả mà người ta tưới vỏ làm đại-phá - bì (một vị thuốc bắc).

Đào-hoàng Cảnh tức Đào-ân-Cư, người đời Lục-Triều nói rằng :

« Quả cau dài, nhọn có lẫn tia gọi là Tân, tron mà ngán gọi là Lang, thứ sản ở Giao-châu thì nhỏ mà ngọt, thứ sản ở Quảng-châu (tức Quảng-đôn, bây giờ) thì lớn mà chát. Người Việt (tức là người các xứ Việt-nam Phúc-kien, Giang-tây, Quảng-tông Quảng-ây, Việt-nam) lấy chất vỏ ở vỏ on hén nhuộm đỏ quét vào lá phũ-lưu (trầu) cuốn lại ăn với cau, mỗi miếng, oi là một khẩu.

Sách « Bắc-hộ-lục » của Đoàn-công-Lộ đời Đường có nói Lương-lục-Thủy ta ơn An-thanh-Vương » ban cho một ngàn khẩu trầu.

Sách « Lưỡng-ban thu-vũ am tùy bút » nói rằng ở chốn kinh-sư, nước Tàu người ta cũng nghiện thứ đó, ăn lẫn với sa-nhân, đậu-khẩu thường giắt sẵn trong hủ-bao để chốc chốc ăn dần. Ngự-dương sơn-nhân điều trần nghiện trầu của quan cấp-sự họ Trình, có câu thơ rằng :

Hành đào tiền môn, môn vị khải.

Kiên trung đoạn tọa khải tán-lang.

Dịch :

Tôi trước các Triều nhưng chưa mở.

Ngồi vênh trong kiệu nghiện trầu cau.

Theo tác-giả sách trên thì đời Thanh, nhân-sĩ kinh-dô nhiều người nghiện trầu cau lắm, duy tác-giả nếm thử, thì chỉ thấy chát-sít mà hỏi, chẳng thấy vị gì là ngon cả...

Bấy nhiêu đó đủ tỏ rằng trầu cau chẳng phải là thứ cây thổ-sản ở nước ta và chẳng phải riêng dân-tộc mình mới lấy « miếng trầu làm dấu ấn chuyện »

VĂN-HỒN

14



(xem từ số 135)

Nói đoạn, tên khốn nạn đó rút một con dao ra ngậm ngang miệng, lấy tay rờ vào ngực tôi rồi xuống đống bùn той. Hình như chắc chắn là đã tìm được chỗ nó định tìm rồi, nó bèn cầm con dao, thè lưỡi ra liếm vào cái cạnh thép sắc, đâm một cái vào mũi của tôi, rạch ngay một cái rồi luồn tay vào bụng tôi lấy cái dạ dày, lá gan và bộ ruột lông thông ra... Tôi hé lên một mặt tiếu ghê kinh khủng và náo nùng... Mỡ mắt rathi là giặc chòm bao. Tôi nằm im không tự quay một lần về sau lưng sống ở trung thế giới

hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện của VŨ BẢNG

nào. Sau khi biết cái thế-giới mình đương sống có đàn bà đi lại ở ngoài phố, có đàn ông làm việc và có gió thổi, có chim kêu, tôi mới chắc là tôi còn sống. Đưa tay sờ trán, sờ cổ và sờ bụng, tôi thấy không biết cơ man nào là mồ hôi. Tôi có cảm giác lúc ấy tôi là một cái "cao xu tởn" những viên kẹo toàn các số văn tằm nước dặt ở trên bàn để dầm ngón tay khi đếm giấy bạc. Vất một cái thì nước chảy ra hàng bát. Cái chứng này, các ông lang ta bảo là: uy về âm dương. Không biết làm thế nào cho khỏi được. Tôi đương lăm bằm như thế thì mắt tôi đã nhắm từ lúc nào và tức thì những ác mộng khác lại đến hành hạ tôi. Có lúc tôi thấy tôi đi đến những phương-trời là rồi có những quân mọi đóng bè như kiến lũ những quân mọi trong phim Tarzan đi tìm tôi xuống nước cho chết ngạt; có lúc tôi thấy tôi bị nhân viên nhà đoàn bắt giải đi vì tôi buôn thuốc phiện lậu; có lúc tôi lại mê thấy thấy tôi về tra vấn tôi về các sự lỗi lầm, rồi không đợi cho tôi trả lời, người bưng một khố lên ba tiếng như tiếng Kiều Thúc khóc con, lúc Tân-mục-công nghe lời bọn Kỹ-Tư giầy quần đánh Trính.

Bao giờ cũng vậy, giấc ngủ của tôi cũng là những giấc ác mộng liên tiếp không ngừng. Hễ cứ mở mắt thì mồ hôi lại rơi đầm, nhưng tôi không vì thế mà không ngủ nữa. Bởi vì cái đêm thực, lúc đó, mí mắt có đem cang ra cũng không khỏi diu lại: cái sự ngủ nó là chủ tôi. Tôi nghĩ đó vài tiếng đồng hồ và hôm nào mở mắt ra được, thì trời đã sấm sấm tới; Nhà tôi vốn là nhà cổ nên gác tôi ngủ thấp bé và chật chội lại chất đầy những sách, giấy ở chung quanh nên không có chỗ vào mà thở. Nằm ở trên giường, trông trời

hoàng hôn lan ra như một giọt dầu ở bên ngoài rồi chui vào căn gác mình nằm, tôi có cảm giác của một người được trông thấy bàn tay Giời khám liêm cho mình. Chỗ tôi nằm không còn phải là một cái giường nữa, nhưng là một cái ao quan; mà sách giấy ở chung quanh, chính là những thứ mà người ta chôn ở bên cạnh người chết để lúc bưng ra huyết, cái xác chết khỏi lặc đi lặc lại. Cái cái gian gác của tôi lúc ấy mờ ám thăm thẳm lắm sao! Nó chính là một cái má xầu hoắm hoắm mà những người hu đăm mà bỏ đó ra về, không lấp đất.

Tôi chết mờ mắt, trời ôi! Không biết lúc sống tôi đã làm những tội gì mà lúc chết trời lại không cho chết yên lành ngọt thế này? Bao nhiêu những tư tưởng về nhân, quả của nhà Phật đến với tôi. Tôi nghĩ bụng, nếu lúc ấy trời lại cho tôi sống lại thì không bao giờ, không bao giờ nữa, người ta thấy tôi làm một việc gì tàn ác hay một điều gì xấu.

Mỗi ngày tôi sẽ chỉ ăn một bát cơm nguội, để cảm-thông với trời, tôi sẽ chịu khổ cái thân tôi để cho những người ở chung quanh tôi được sướng và tôi sẽ có thể mặc bộ quần áo vải nâu tự tay mình dệt lấy để làm những việc cực nhọc nhất, nặng nhọc nhất — đủ phải đào nào, sủi cũng cam... Nghĩ đến đó, tức thì núi non trùng trùng điệp điệp ở trên xà nhà đổ xuống và chụp lấy tôi như kiến lũ những cái chuông chụp lấy người ta ở trong những chuyện phong thần, kiếm hiệp. Mắt mũi tôi lại nhắm cả lại. Tôi có bằm cái thành giường, và đem hết tàn lực ra, ngồi giây. Chung quanh tôi là bóng tối nặng nề, oang oang và bần thủ nói với tôi hết cả những sự nào nùng của kiếp người. Ngồi lâu một tí nữa thì chết mất. Vung giây, tôi đi lại phía cái bềm đèn, bắt ánh sáng lên và mặc vội quần áo vào đi hút, vừa đi vừa lăm bằm:

— Có lẽ me ta nói phải. Chuyển này đến phải "cai".

VI

Cái tôi đó không phải là truyền tôi nghĩ lần này là một. Thực, từ khi thuốc phiện đối với tôi không còn phải là cái thù, tôi đã nghĩ đến những truyện "bỏ" nhiều phen, nhưng đó chỉ là dự định mà chưa hề đem thực hành.

Có một hôm, tôi đem ra bàn với Tinh là một người bạn "hấp" như tôi thì y tán thành ngay; nhưng một lát y đề dăng kể cho tôi hàng trăm thí dụ về truyện cai thuốc phiện mà truyện cuối cùng như thế này:

— Nói đầu xa lắm gì. Cứ lấy ngay tôi đây làm ví dụ. Tôi thì còn họ nước gì. Tôi đã cai anh có biết bao nhiêu lần rồi không? Sáu lần. Ấy thế mà không lần nào được đến hơn ba tháng. Bọn họ nói, tôi nhớ tôi cai được năm hôm. Bọn

thứ hai được đến chín hôm, nhưng bước sang ngày thứ mười thì tôi bay đi hút bởi vì nếu từ không hút thì đi tháo tổng cũng đủ dút rồi mà chết. Lần thứ ba, tôi cai được hai tháng chín ngày — lần này là lần cai lâu nhất — giờ chúng tôi đi tri ngay chúng đó, nhưng sau nó phù cả người ra rồi lại chịu. Xong lần đó, tôi hút gấp bội và tôi lại cai lần thứ tư, lần thứ năm, và trước đây một tháng, tôi lại cai lần thứ sáu. Và như anh đã trông thấy đó, tôi lại hút. Hút, và tôi có được một sự kinh nghiệm này, tôi xin truyền cho anh, anh nhớ nhé! Là thuốc phiện nó có ma. Thằng nào đã bập phải thì nó không cho xa nữa. À phù dung ghen lắm. Nó như con bọ ngựa, (Thằng nào bập phải thì nó giữ riết lấy cho đến chết. Bây giờ ai mà nói đến truyền cai thì tôi chỉ buồn cười mà thôi.

Lời nói của ông bạn ngoa ngoe thế này! Tôi nghe mà lộn tiết. Nhưng từ thềm đất thì tôi cũng thấy "chờn-chợn" bởi vì tôi biết rằng tôi y nói không phải hơva toàn bịa đặt. Tôi đã nghe thấy nhiều người nói về những truyền này: nào là có người cai rồi sinh ra hán thân bất toại; nào là có người cai rồi sinh ra ho hen đồm xuyễn; nào là có người cai rồi dơ thối đi; nào là có người cai rồi sinh ra phù sưng bầm ra sỏi, dài ra dài lạc; nào là có người cai rồi cái mắt khàn; nào là có người cai rồi sinh ra chứng bệnh ở cơ quan bài tiết rồi rồi người đi mà thác rừn rừn cơn mợ; nào là có người cai rồi cái mắt bệnh thiên-dầu-thống kết cục "ông cò hai cơn mắt".

Ôi, những truyền những nghe mà đã lộn mửa thay, huống chi lại còn phải đương ra mà chứng kiến. Thưa bà vâng, chính mặt tôi, tôi cũng đã có lần chứng kiến một cái chết vì cai thuốc phiện. Nhà hảo hoon trong cái truyền đó y moi xin tôi ông vong linh người chết mà truyền tên. Ta

(1) Giống bọ ngựa, đến mùa ái tình, thường hút hết sức lực của con bọ ngựa dục rồi ăn xác nó.

MUA VI TRONG DIP

ĐẦU XIÊN NÊN ĐỌC

THẮNG KINH

Tiểu thuyết giáo dục của Nguyễn đức Quỳnh

THẮNG KINH là cuốn truyền tiếp theo với THẮNG CỎ SỎ và THẮNG PHƯƠNG. Đọc THẮNG KINH sau dịp tết, ta sẽ bằng khoáng vui mà suy nghĩ thấm thía, như còn nghe thấy vang bên tai dư âm của tiếng pháo giao thừa! Tất cả trí thức giới Việt-Nam đều mong đợi để hưởng cái dư âm đó.

HÀN - THUYỀN

xuất bản

cứ gọi ông ta là ông Banh. Vậy thì ông Banh cứa chúng ta là con trai một nhà giàu. Cứ kể thì không phải đi làm ông ta cũng thừa tiền vì vợ ông buôn bán lại có tháng hàng vạn bạc, nhưng theo cái tập tục của ta, dân ông không đi làm sở nhà nước thì ai vì nề, nên ông cứ đi làm kiếm mỗi tháng tám mươi nhăm đồng. Tám mươi nhăm đồng? Đã đành, ngày xưa, một món tiền như thế đã là to, nhưng so với bây giờ thì nó chẳng là một gì cả. Ông Banh chỉ đủ mua thuốc lá ông hút và đi xe pháo, còn thì nay châu bát, mai búp tẻ, ông vẫn phải « rớt » tam ở nhà, khi đám bảy chục, lúc một vài trăm — nói là để khoản đãi anh em và giao thiệp như thế để lấy đường buôn bán...

Ser thực, ông chẳng lấy được tài liệu gì về buôn bán cả; ông chỉ đi hát và đi hút mà thôi. Cái kết quả, không cần nói thì ai cũng biết: ông nhân tình với ả đào, thức sáng đêm với họ, và muốn « lấy sức » ông đã hấp phải ả phu dung rất nặng.

Kể viết bài này không rõ ràng lúc đầu vợ ông có biết không, hay biết mà im đi — bởi vì ta nên biết rằng có nhiều người vợ biết là chồng tập tấu hút thuốc nhưng vì nhiều lẽ, cứ im lặng như thể mình không biết. Nhưng sau dần dần thấy chồng hút mãi sinh ra gầy còm, ốm yếu, bà vợ hết sức can ngăn, nhưng đến lúc can ngăn thì đã muộn: ông đã là một quan viên chức sắc trong làng họp. Bất đắc dĩ sau ba năm cần rằng để chồng đi hút tiêm, bà bên sau bắt (tính để ông hút ở nhà. Chính bà, bà cần thuốc cho chồng hút, mỗi ngày có ý rút dần đi, mong cho chồng bỏ được, nhưng vô ích. Rồi lúc bà đi vắng hay là bận bán hàng ông vẫn đánh cắp thuốc để hút thêm và hém nào không được hút thêm, y như là ông bà xô xát. Tức mình, và lại cũng tiếc cho cái xuân xanh của người đàn bà con gái, nào cũng chỉ có một lần thôi, bà hết ngọt đến nhạt bả chồng phải cai, không có thì bà ly dị, Buộc lòng, lần này ông phải theo bà,

và ông cai. Ông tiêm *gây-tinh* rồi rút hết liều dần đi. Ông uống thuốc ta, thuốc tàu và bảo nhiều là sâm, nhung, cẩu, quế. Quả vậy, ông cai được thực. Ông cai được bốn tháng. Sang đầu tháng thứ năm, người ông phủ lên như một cơn bão mộing. Hai chân ông phèo ra như hai cái ống khói tàu. Mặt ông bực phèo, má ông phình ra, đôi mắt lúc trước to là thế bây giờ thì bị, chỉ còn là hai sợi chỉ. Không ai dám chạm đến ông; bởi vì người ta có cảm giác bề chạm vào người ông thì ông vỡ và bao nhiêu nước sẽ đổ ra lành lạng. Đồng thời, cái bụng ông trương lên một cách cực nhanh. Trương lên như một cái bóng bóng trâu đựng nước. Thốt đầu, nước ấy đục, sau dần dần trong ra, rồi trong suốt: bụng ông y như thể một khối thủy tinh to vậy. Đặt một bàn tay bên này bụng người ta nhìn bên kia bụng có thể « trông » thấy rõ ràng từng ngón, y như thể ta soi gương vậy.

Nếu ta tò mò, chú ý hơn một chút nữa, ta sẽ thấy cả da dầy và ruột ông cùng con gan và lá lách. Thật là kỳ lạ. Câu nói của miệng của mọi người ở nơi ruột phơi gan ra với thiên hạ « thực đem áp dụng vào trường hợp này mới đúng. Ông Banh sắp chết mất rồi. Thuốc tiên cũng không lại. Mọi người khuyên bà Bath

nên để cho ông ấy hút lại đi. Nhưng bà cương quyết lắm. Bà không chịu. Bà cầu cứu đến khu mô xê. Người ta lấy nước ở trong bụng ông ra. Được ba thùng nước, y như nước lọc. Tốt. Ông Banh có cơ khôi phục. Thôi, ăn mừng. Nhưng nỗi vui chưa quá được một đêm, sáng hôm sau đau lại đóng hoàn đậy, cái bụng thủy tinh lại vẫn là cái bụng thủy tinh như hôm trước. Cả nhà khóc vang lên. Em gái ông Banh đã đi mua vải và sắm « áo ». Tuy thế, ông Banh vẫn còn tỉnh táo. Nhưng cả ngày, ông chẳng nói được một câu gì cả. Ai đến hỏi: « Thế nào ông Cả, ông có nhận ra tôi là ai không? » thì ông gật gù cái đầu rồi ngáp như một con cá bay cho vậy. Vợ ông, nước mắt dài hơn người, bấy giờ chui để cho ông hút lệ, khóc suốt một mả mả. Rồi ông gọi người ta đến làm cho « ăn » dần

điều cậu hát nhé! » thì ông ứa nước mắt rồi lắc cái đầu sang tay phải lại lắc cái đầu sang tay trái. Cơn nước mắt, bà Banh sau rồi cầu để một vị bác sĩ đại tài xem có còn phương nào cứu được không. Vị bác sĩ ấy xem xong rồi nói:

— Ông ấy trước kia có hút không?
— Thưa, có.
— Thôi, thế thì tôi khuyên là rên cho hú là ngay đi. Không có thuốc nào chữa ông ta được nữa.
— Nhưng, thưa quan lớn, bây giờ không hút được nữa thì sao?
— Thì ta cứ thử mượn một người nào hút rồi há hơi vào cho ông ấy.

Bà Banh làm đúng như lời bác sĩ. Hồi thứ nhất, ông ta còn hít được. Nhưng đến hồi thứ nhì thì ra thì ông ta đã ngả tay bạo gió rồi. Ông ngả liên miên như thế ba ngày. Tỉnh dậy thì ngáp, ngáp xong lại ngáp. Sang đến ngày thứ tư ông không ngủ nữa. Ông vĩnh biệt giấc đời và vĩnh biệt cái bản đề: ông chết.

Bởi đã có cái hân hạnh hút cùng năm năm cùng chữa vợ: ông một vài lần, « có » một hôm ông ra yên nghĩ ở nơi cuối cùng. Tội nghiệp, bà đưa trẻ như trứng gà: trứng vịt nở rồi coi bé; một mẹ già và một vợ đại chưa đầy ba mươi cái xuân xanh. Bấy giờ ngồi viết thì n. Hồi ký này, tôi tưởng như còn trông thấy rõ ràng ở trước: mắt bà đưa t. ế đội mũ rế, đưa còn phải ăm, đưa còn phải giặt; người vợ góa tang thương thiếu não nứt đi ở bên cạnh cái huyết của chủ không ngớt tiếng « nh oi! ».

(Kỳ sau đăng tiếp)

VŨ BẢNG

ĐÃ CÓ BẢN:

TÔI HẾT CHỮ HÂN

của Thuận-Chiến, Sách này chẳng những rất dễ cho người mới học chữ Hán hoặc người học Tây muốn tự học chữ Hán mà lại rất cần cho người đã giỏi chữ Hán mà chưa biết văn học thời. Bà ra quyển I và II mỗi quyển giá 1p.00 — Thư và mua tại xin đi: NGUYỄN - TÂN - XUÂN

NAM - CƯỜNG THƯ - XA
61, DESVAUX - MYTHO (COCHINCHINE)

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đại do đây Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao... Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam... Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cam... Điền-Nguyễn

Tổn-cực: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại lý Đúc-thuộc, Mai-Hà, Nam-tiến Saigon
Nam-cường: Mytho, Vinh-hưng: Vientiane

ĐÃ CÓ BẢN:

Hai tâm hồn

Tâm lý tiểu thuyết của Lê Văn Trương 300 trang, in đẹp — giá 15p. Có in riêng 5 quyển giấy đẹp, có chữ ký của tác giả, mỗi quyển 10\$00

Sẽ có bản vào dịp Tết Quý-Mùi (1943)
XUÂN ĐỜI MỚI

một công trình văn chương và mỹ thuật vĩ đại nhất. Bà và phu-hôn 9, 10 năm, in offset tại Ido. Bài vở của tất cả các danh sĩ trong nước. Đợt mua ngay

Đời Mới 82 Hàng Cột Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

MỘNG - CỎ HOANG VU

Truyện phiêu-lưu rất hay của Nguyễn-Đức-Quỳnh

Món quà năm mới

Truyện tình-thảm của B. H. P.

là một cuộc « anh hùng tương ngộ » của 3 nhà trình thám tử danh: Lê-Phong, Kỳ-Phát, Nhàn-Dương. Truyện rất vui, rất ly-ký từ đầu đến cuối. In rất đẹp — giá \$3.00

HÀN-THUYỀN, 71 TIỀN-TSIN PHÁT HÀNH

4 MÓN THUỐC BỒ CỦA NAM
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN ĐUÔN, CÁN LÉ BÚ THUỐC SÔNG
T. QUOC BAO CHẾ VÀ CÁC THƯ SÁN

45, PHỐ PHÚC-KIẾN HANOI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỒ ĐỨC-PHONG. 1\$50

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỒ THẬN ĐỨC-PHONG 1, 50

Các bà cụ nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT 1, 20

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BÚ TỈEU CÁN 1, 00

CÁI BU GÀ VÔ DỤNG

— CHUYỆN NGẮN CỦA LÊ-TAM-KÍNH —

Buộc xong bó củi thứ tư, Nhâm ôm lấy, đồ đóm đỏ mấp còi xuống sân đất cho bằng, chân đạp một cạnh ba bó kia, lúi mấp bước, xoa tay, gặt dần tổ về bằng lòng. Mấy bó củi đứng sừng sững trước nhà, thắm mát và giống nhau như anh em ruột: bó nào cũng nở nang căng lất một chạc chiu ngang lưng làm hai đầu xòe ra, cũng có một lớp củi to, trắng, mới chỉ bao bọc và che kín những que nhỏ đen trong.

Nhâm đã nổi tiếng khéo sửa củi nhất làng. Những ngày vào rừng, anh chọn những cây củi thẳng và to. Vợ anh yếu hơn hai những cánh nhỏ, nhẹ, gánh được nhiều. Rồi năm ngày một, khi phiên chợ Giát không người, khi bên hè những bó củi khô đã đọng mặt tranh và trong chĩnh sành khoai và gạo đọng đã hơi cạn, hai vợ chồng nghỉ việc rừng, ở nhà, đi chợ bán hàng.

Sáng ngày, chị Nhâm lúi cúi sửa củi và cho cái đi bú. Anh Nhâm kéo củi ra sân, cỡi phàng gậy, chề những thanh củi to và thẳng xếp ngoài "lâm mật" còn trong thì nhét chặt thứ củi... dần dần. Thế là sau bữa cơm trưa, vợ anh đã có một gánh củi tròn mướt, nở nang đi bán, trong lúc ở nhà, anh sửa nốt những bó kia cho phía chợ chiều để hai vợ chồng cùng đi.

Cái anh gánh tới chợ, ai cũng tranh nhau mua vì là thứ củi tốt mà lại có một vẻ mỹ thuật riêng. Sửa lại như thế không những bán được giá cao, mà lại còn lợi thêm: hai gánh thế nào Nhâm cũng sửa ra được năm bó, do là chiều hè những que củi nhỏ, những thanh củi dài

trầy ở, gửi to ra, mà anh dùng để nấu nướng hàng ngày.

Gần trưa, mặt trời thảnh thơi gieo xuống thôn quê những tia lửa thẳng. Nhâm « ủa » bó củi thứ năm lại cạnh cây kế trước nhà vì bông nó đã rút ngắn lại gần tới gốc. Mồ hôi ứa ra khắp mình và đã bắt đầu chảy thành dòng lóng lánh trên lớp da ngăm ngăm đen, căng thẳng trên những bắp thịt ở ngực, lưng cánh tay. Anh không phân biệt được rằng đó là mồ hôi đói hay là mồ hôi mệt. Anh chỉ biết rằng bụng anh xốn xáo, như có cái gì cựa ở trong và cánh tay cầm dao giáng xuống củi đã kém phần mạnh mẽ. Thỉnh thoảng, anh ngừng việc, nhìn ra phía ngoài: con vàng vẫn nằm thờ ơ đều đều bên hàng rào dâm bụt, bốn cặp chuột ra, bụng sát đất, mồm gào lên một tiếng vao... on. Anh lầm bầm: « K... ! Liệu nó ăn củi mà mãi đi không về »! Rồi lại cúi xuống về củi che còi.

Bỗng, một ý kiến vụt qua óc, khiến anh quàng đao, đi vào nhà, lại gần chính khay, bốc

một nắm to, quay ra, vè đi vừa nhai rào rào. Tới chỗ tre kê gần vườn, anh ngồi xuống, lấy giầy lưng lau mồ hôi ở trán, ở ngực. Trên vồng, thùng con nằm bên cái dãi, lót trong một mảnh áo nâu rách, màu nước đục. Chứng ngủ say sưa, để mồm lủi ruồi tự do bám vào mắt, vào miệng. Trước cảnh tượng quen thuộc ấy. Năm ngoái thân nhiên nghiền khoai: bột thơm và ngọt nhuỷa với nước bột làm thành một thứ sữa sền sệt mà anh nuốt ừng ực, ngon lành. Ăn xong nắm khoai, thấy trong mình đã hơi dễ chịu, anh ra sau nhà, cúi xuống vại nước, nốc một hơi dài, ngửa cổ lên sức sùng sục rồi nhổ tọt xuống đất.

Tiếng chó sủa ăng ăng trước sân, đánh thức cái dãi: nó khặc ré lên, thùng con ngồi vội dậy và cất giọng ngái ngủ ra:

— Ông... À mẹ đã về, mẹ đã về!

Chị Nhâm đã về thật. Chị dùng đòn xóc dưới thêm, đặt bị nặng giữa nhà và vội lại ôm con đương khóc.

Nhâm ở ngoài bước vào, gắt:

— Mày chỉ mà mãi đến giờ mới chịu về về?

Với một giọng đầy vẻ giận dữ, anh tiếp, chỉ cái dãi rúc đầu vào ngực mẹ kiêu vủ:

— Ở ngoài nắng mòi, cho hân buà sữa nóng đau bụng chết cha bản đi chứ!

Chị Nhâm không dám nhìn lên, ôm con yên lặng, kiểm cách « lâm hiện ». Chỉ bắt đầu câu chuyện:

— Chà, bữa nì may quá, củi đắt ghê.

— Bả! làm à? Đưa thấy quai?

— Hai quan năm.
— Những hai quan năm thế? Sự sung sướng và vẻ ngạc nhiên hiện rõ trên khuôn mặt xương xương của bác tiểu Anh ngồi xuống chông, quên hết những nỗi bực rộc vừa rồi, cười ha hả, kéo dài cặp môi dày, để lộ những cái răng mọc, to bằng móng tay.

Vừa vạch vù cho con bú, chị Nhâm vừa niếm nỏ kè:

— Bà nò ăn mặc sang quá..

— Bà m?

— Bà mua củi — Thấy gánh củi, bà ưong lên, không mặc cả. Tui gánh về nhà, bà nò cho ăn trâu, uống nước chè:

— Từ từ hề!

— Bối rứa, nên về trưa hơn mọi bữa — Bỏ hẳn chắc đôi meo đi rồi.

Chị nhin chông dò ý và khi thấy chông gắt, nói tiếp:

— Tui biết mà, nên khi về có mua một chục bánh đúc, rằm cái bánh là — Ừ, làm, mắt có ba tiền, bốn tám đồng.

Chị ngừng lại, tưởng phải nghe một câu mắng hoặc ít ra cũng một lời trách của chông về sự hoang phí

Nhưng không. Nhâm chông trạch mắng, và dãi-tới lục bị.

— Mua bánh à? Mỡ mỡ, mỡ mỡ?... À, mà cả gà nữa, gà mỗ đây?

Anh lúi ở bị to ra một con gà mái to, lông xám, cánh và chân bì trói vôi hai giây chuối tươi.

— Gà mua chợ đó, Con gà đẹp và rẻ, sẵn tiền mua về nuôi cho vui, mất đi mỗ mà sợ!

— Mấy đây?

Chị Nhâm tươi cười đáp lại bằng một câu ầu yếu:

— Bỏ hẳn thử đoán coi có đúng không?

Ồm con gà vào hai tay, nhấc lên nhấc xuống, nắn nắn, nắn ngọc một hồi lâu, rồi ra về thành thạo, Nhâm nói:

— Rể làm chông phải một quan.

— Sai rồi.

— Thì quan mỗ đó.

— Xai nổi, có chín tiền thôi.

Thế là quên đói, quên những cái bánh quan năm cho mình trong bị, Nhâm bỏ bỏ khen vợ khéo mua, khéo chọn được con gà quý.

— Gà nì tốt trường tốt còn làm đây. Thằng nừa thì nhay ở chợ không làm nừa mỗ. Cu, đi lấy cái thừng sáo sau hè vô đây, để bố mỗ hân ra, nhồi lại kéo trời mãi tội nghiệp.

HOA MAI-PHONG

Biểu hiệu về đẹp quý-phái
Hiệu may có tiếng
nhất của bạn gái
N 7 HANG QUAT — HANOI

Nhà xuất bản NGUYỄN - DU vofe 200bis, n 11 Hanoi

BÁO BẮN:

BÀ QUAN MỸ

Lịch sử tiểu thuyết của Chu-Thiên

Gia 1500

MỖI PHÁT HÀNH:

TẠP KIẾN

của Tạ Phan. Có 8 chủ bản của ho-

si Nguyễn-Dư-Nguyễn. — Giá 1500

BỆNH THỜI ĐẠI

của Phạm-ngọc-Khoi. Hay là bệnh

diệt tinh-thần đã từng đau đớn mấy

thế hệ thanh-niên đất Việt — Giá 500

(Loạt « Bạo lực Người »)

ĐÀ HẾT:

TRẦN DƯƠNG NGHỆ THUẬT

của Trần-Dương-Nghệ và Trần-Dương-Nghệ

IN. GẦN XONG:

THANH LỊCH

của bà Văn-Thị (loạt « Thương-thức »)

RÀNG PEN

của cô Anh-Thị

(loạt « Thanh-phục-gia-giới »)

CHUYÊN HÀ-NỘI

Bút ký của Văn-ngọc-Phan

« THƯ »

tập thơ đặc sắc của Đỗ-âm-Văn

HƯƠNG XUÂN

Ki-thuyết thơ hay của nhiều nữ thi-

si có danh: Văn-Thị, Thanh-Phượng,

Anh-Thị, Mộng-Luyến,

(mỗi cuốn 500 từ 1000)

Mở xong giấy chuối ở «chân và ở cánh, Nhâm vuốt lại bộ lông con gà, đỡ cái thùng ở tay thẳng con, rồi ôm con vật v o xô nhà, úp nó vào trong, lấy dùi vô nắn dần lên, kẻ vào miệng thùng một cái đĩa, rồi đi múc nước đổ v o. Fom, như một đứa bé bên lồng chim con mới bắt được, anh ngồi to-hồ, cúi có xuống ngẩn ngĩa cái mỗ con gà thỏ vô thỏ ra uống nước.

Trong lúc ấy, chị Nhâm tr o cái đi cho thẳng con, xách bị vào bếp, lục đục dọn bánh. Một lát sau, chị bung lên đặt ở chông một cái mâm gỗ đã tróc sơn, trên bày một bát nước mắm, một bát nước sôi, một đĩa rau húng, một đĩa thịt lợn luộc nấu mỗ nửa nạc, và ở giữa mâm, những miếng bánh đúc nấu nầu. Nhâm bên những bát bánh là trắng nuốt điếm một chút nhân tôm màu hồng.

— Bỏ hẳn đến ăn bánh đã, Gm, bữa nì rằm mà giới chịu đồi rứa?

Ừ thì ăn à mà có cả thịt lợn nữa thì.

— Thịt lợn mới luộc, còn nóng, nài tiền đó, rể không?

— Rể quá; thôi ăn. Cu, đưa em cho mẹ mỗ, ngồi đây, con. Mẹ cu ngồi đó, kếp con mà ăn.

Anh gấp một miếng bánh đúc, quệt vào một bát, kềm hèm một ngọn rau xanh vào một miếng thịt lợn chấm nước mắm, bỏ cả vào bát, lùa vào miệng nhai ngầu ngầu. Chai ngon! Thằng cu nhanh nhẩu làm thế; mắt nó sáng lên, tay nó đưa đồ ăn vào miệng một cách vội vãng để rơi cả nước mắm xuống chông. Mẹ nó lướm nó một cái dãi, bỏ nó không đánh mắng nó như ngày thường. Thấy thế, vũng đã thêm, nó gấp lia lia, nuốt ừng ực. Hàng ngày nó chỉ ăn cơm khoai với rau mướt, nước cây, vừng rang hoặc củ mỗ. Hôm nay, những món lỵ miệng làm nó quên tính nghiêm khắc của bố,

Bồ thân tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết
những độc ngấm lỗ do đi
độc hoặc tiêu phát ra.
Thập 0980. Sửa 1000.
cả 1790. Xa mua lĩn.
— hóa gia ngân —

NHA THUỐC TẾ-DÂN
N 11 hang Bông Hanoi

Hanoi: 111, Nam-tiến 43P. Bàn-
chợ đại lý các thuốc Tế-dân

và cũng vì lẽ đó nó cũng trở nên khoan dung. Chỉ Nhâm thì nhai nhỏ nhẻ như để nhường phần cho chồng con, và chắc chắn lại kéo mầm cái dẻ ra khỏi vú, trún cho nó một miếng bánh mà chỉ đã nghiền bần ra.

Bồng Nhâm nói to:

— Chut nữa thì quên, cho gà ăn bánh với chơ!

Chỉ Nhâm cần lại;

— Đứng, gà giống cho ăn bánh ăn cơm mau « lén » lén, chỉ nên cho ăn gạo, ăn đồ sống thôi.

— Bữa à? thì thôi!

Nhâm có ý bất mãn, nhưng cũng không vì thế mà bỏ dở chỗ bánh vì thịt còn lại trên mâm. Ăn xong, không kịp ra hàng rào để tắm rửa, anh tới gần con gà ngâm lại lần nữa, sung sướng như những hôm về rừng kiếm được đám cỏ tốt. Anh bỗng nảy ra một ý kiến quan trọng:

— Mẹ cu 9, gà nhốt thòng chật hẹp, bức tức, lâu lâu ỉm, phải có lồng mới được. Chiều ni đi chợ, ta mua một cái thật to để hân ở cho rộng rãi mà mẹ và đề khỏi phải mua cái khác lại hân có con. Chúng thàng nữa là hân để thôi, ta lấy một ít trứng cho cá đẻ ăn, còn cho ấp hết, đừng bán cái đó.

Thằng Cu đã ẵm em đi chơi từ sáng, và ngồi trong gian nhà vắng vẻ một mình. Nhìn cảm cái vót tre, anh ngồi trên cái ghế tre, cặp quần bỏ thòng tai voi, ông xỏ lên quai gối, hai chân chạng rộng ra; tay phải cầm dao sắc đưa qua đưa lại trên nan tre, đặt gữa những ngón tay trái to bè bè, và sử dụng chái. Không ai ngờ rằng những bàn tay thô đó lại mềm mại và lanh lẹ như thế được.

Bếp cạnh anh, đồng nan chắt đã cao. Người ta tưởng chừng nó mới ở một cái máy ra, vì cái nan cũng đều đặn, không to, nhỏ, không dày, mỏng hạc nhau. Một làn gió nhẹ ở vườn

lùa vào, làm bay những sợi tre vót ra nằm trên nền nhà, loăn xoăn như tóc quăn. Nhâm đã rời ghế tre, ngồi xổm dưới đất, đan lồng, chăm chỉ và cần thận.

Chiều hôm qua, gánh củi tới chợ, Nhâm để mặc vợ trong bếp, và đi khắp chợ Gát chọn cái lồng gà. Nhưng không cái nào vừa ý anh, cái thì nhỏ xiu, cái thì méo xeo, hoặc xấu ồm nan thô. Lúc tan buổi chợ, anh thất vọng ra về, bảo vợ:

— Không mua được, nhưng cóc cần, để ngày mai tôi ở nhà đan lấy một cái cũng được.

Chỉ Nhâm sung sướng lộ ra nét mặt, vì đó là ý muốn của chỉ: chỉ vẫn phục chồng về tài đan lát. Những tháng mùng khế leo dứng trong nhà đều tay Nhâm làm ra. Nhưng chỉ những ngày mưa to gió lớn, không đi rừng được, anh mới chịu bỏ giờ ngồi vót nan, chứ ngày thường thì anh chưa hề bỏ thì giờ quý làm công việc ấy. Chỉ đã định bảo chồng ở nhà đan lồng từ xưa, nhưng bất tình chớ, khi danh ỉm lạng, Chơ nẹp, khi nghe nói thế, chỉ đành tươi cười trả lời:

— Ừ, phải đó, mai tôi đi cái một mình, bố cu ở nhà đan một cái thật to, thật đẹp thật chắc chắn, chờ cái đó lồng mà chớ xấu như mua, dứng được vài ngày thì meo, thì hẹp.

Về tới nhà, trời đã tối, Nhâm định bắt gà ra cho ăn thêm, nhưng vợ anh ngăn lại:

— Hừm, hân bỏ túi gà cho mà chết dử. Không thấy ả Bỏ Húc dỏ à? Con gái mới to lớn mà cứ chấp túi là mớ tị đi, không biết đường mớ mà rờ. Chỉ vì cho gà ăn khi mặt trời đã lặn. Hân không đói khát chỉ nữa mớ mà; khi đi chợ đã cho một chén gạo và một bát nước rồi.

Nhâm từ chối, nhưng cũng chiều vợ, v. sau một bữa cơm khoai ngon lành và no nê, anh lên giường đi ngủ.

Đêm ấy, Chỉ Nhâm thỉnh thoảng lại chơng dậy, vì chốc chốc lại nghe tiếng reo vui và tiếng vó tay:

— Chỉ ruá bố hân?

— Ờ... ờ... không...

— Không! không mà lại như điên ruá à?

Thi ra-sút đêm, chỉ mơ màng nghĩ tới con gà, tới đàn con nó sẽ có trong ít lâu. Và, hể nhâm mắt lại được vài phút, ngày được vài cái, anh lại thấy không biết bao nhiêu là gà, gà

mẹ, gà con, gà trống, gà mái, đi lại nhón nhíp, ồn ào, chít cã sán, dầy cả nhà.

— Ha ha, nhiều quá, nhiều quá.

— Chỉ ruá bố hân?

— Không!

Nhâm vẫn chăm chỉ đan lồng. Những ngón tay gân guốc ghép những nan tre trơn mịn vào nhau, bắt khom xuống sửa lại những mắt không đều, những góc méo mó. Thỉnh thoảng, ngừng đan nhìn về phía con gà, Nhâm đứng dậy thay nước, thêm gạo. Mỗi lần tới gần thùng, anh nói với con vật nhốt ở trong như nói với một đứa con yêu giầu.

— Cúc cúc cúc cúc, ăn đi, gà! Uống đi. Lồng gần xong rồi. Tau nhốt mi vài bữa cho quen nhà quen cửa, rồi thả cho mà đi ăn.

Nhâm làm việc quên cả đói bụng. Bỗng mái tranh đã bỏ tới chân thềm và thằng Cu đã ồm ồm về, xem trong bếp đã đủ lửa chưa, cái dẻ trên hồng anh để khô, đôi ăn.

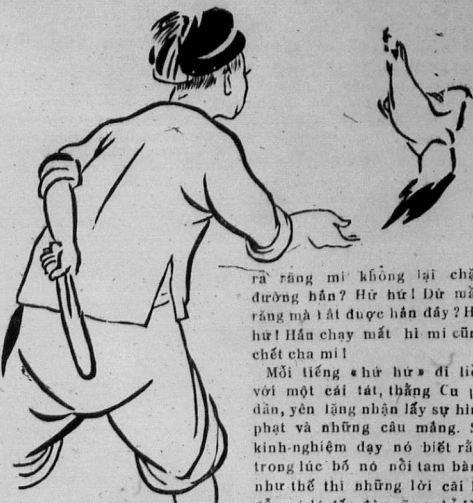
— Đồ em nín đi, Cu! Lồng đã xong rồi đây, gà bố bắt gà bố vó rồi bố đi nấu cơm cho mà ăn.

Thằng Cu lại gần cái lồng đan đã xong:

— Bố đan mau hề, đẹp quá.

Như không để ý đến lời khen ấy, Nhâm xách lồng tới xô nhà, ngồi xổm xuống, tay trái nhắc nhẹ cặp thùng ền, tay phải chúi lồng vào. Anh hồi hộp không hiểu vì đâu. Cái thùng nghiêng nghiêng dần, cái vó nặng cũng nghiêng nghiêng theo. Bỗng thằng Cu kêu lên:

— Hân ra, hân thả đầu ra rồi, ơ bố!



ra rằng mi không lại chặn đường hân? Hừ hừ! Dừ mà rằng mà bắt được hân đấy? Hừ hừ! Hân chạy mất hi mi cũng chết cha mi!

Mỗi tiếng « hừ hừ » đi liền với một cái tát, thằng Cu lại dằn, yên lặng nhận lấy sự hình phạt và những câu mắng. Sự kinh-nghiệm dạy nó biết rằng trong lúc bố nó nổi tam bành như thế thì những lời cãi lại đâu có lý đến đâu cũng chỉ làm cho trận đòn trở nên tàn-nhân thêm.

Trút xong cơn giận lên má thằng Cu, Nhâm nghĩ tới cách bắt gà:

— Cu, vó bố nắm gạo: Anh rón rén ra sân, miệng kêu cúc cúc, ngồi xuống đất, rắc gạo lên sân. Tưởng bị ném theo, con gà chạy xa ra, nhưng sau thấy những hạt gạo ngon lành rải rác trên mặt đất, nó quay cổ lại, mổ dóm dóp. Nhâm quăng gạo gần dần, và con gà tham ăn cũng dần dần xích lại. Chỉ cách có một cánh tay nữa thôi. Gần lắm rồi. Bắt dễ như chơi. Nhâm chơ thêm một giây nữa, rồi, như một viên đạn, nhảy vó và dứng trước, hai tay chụp xuống. Một tiếng óc nhọn, một tiếng phật cánh, một đám bụi bốc mù mịt



lấy đơn cỏi:
BÁCH KHOA ĐẠI TỬ ĐIỀN
của QUỐC HỌC THƯ-XÃ
ra từng tập một

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỔ ĐỒNG-PHÁP

người đọc không khỏi lấy những ý tưởng của tác giả làm tiên vi. Theo ý chúng tôi, người ta không thể lấy khoa học ra mà phê bình một cuốn chuyên như chuyên Kiều mà cũng không thể lấy lý ra mà kết án một nhân vật hiện đương sống — đúng nói gì là kết án một người ta mất như cụ Tiên. Đến được. Lòng người ta có nhẽ nào khác mà chính người đương thời còn chẳng biết thay hướng chỉ là một người ở mấy đời sau chỉ biết Nguyễn Du qua quyển Kiều và mấy bài thơ chấp chừa. Phê bình như thế về nhân vật và văn chương thường bị lầm mà làm thì đặc tội với lương tâm lắm lắm.

Khoa học nuôi một cái tự phụ sai lầm là cái gì cũng biết, nhưng chính ra thì biết rất ít — nếu không muốn nói là nhiều khi lầm lẫn. Muốn hiểu thấu đáo, tinh lý vạn vật, làm khi ta chỉ có thể tin ở đạo giới mà thôi và lấy tâm ra mà xét những việc chung quanh mình. Những đoạn phê bình nhân vật truyện Kiều, vì xét theo lối khoa học, theo ý chúng tôi không thể đúng được; và đó thực là một điều đáng tiếc cho một người đứng trên một miếng đất đã viết đến hơn 300 trang giấy để xét luận một áng văn và một nhân vật ở trên miếng đất khác, mà chính người ấy không hiểu. T. B. C. N.

Chứng thương-hàn

« Sách thuốc đề phòng và chữa chứng thương hàn » là một cuốn sách dày tới 500 trang của nhà Nhật Nam thư quán xuất bản; giá 5 đồng.

Sách này do ông Nguyễn an Nhân cùng một số đồng danh y dịch ở bộ thường hàn luận do ông Trương Trọng Cảnh, thái thú ở quận Trương sa biên soạn. Văn nghĩa rất xấu xa, sách này chưa ra nhiều chương rất có ích: như phương pháp đề phòng chứng thương hàn;

mạch và chứng của bệnh thuộc về kinh thái dương; mạch và chứng của kinh Dương minh v.v... Cuối sách lại có một tập danh từ giải thích xem rất là lợi.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được: HAI VỞ **PH. KINH KHA VÀ Đ. COP**, của VI HUYNH ĐẮC, nhà HAN THUYEN xuất bản, giá \$380.

THĂNG KINH của NGUYỄN-ĐỨC-QUYNH nhà HAN-THUYEN xuất bản, dày 340 trang giá \$350. **TINH LUY** của PHẠM LÊ OANH xã hội ái tình tiểu thuyết Nhật nam thư quán xuất bản giá 5 hào.

ĐÃ CÓ BẢN:

Lịch trình tiến hóa sách báo Quốc - Ngự

in đẹp trên giấy láng nhiều hình và ảnh các văn nhân giá \$2500 — cước phí \$40. **NHÀ ÁCH: NGUYỄN-KHÁ-H. ĐÀM** 12 Sabourin Saigon phát hành

Lễ sống của bạn gái
Bạn gái nào có trong tay một hộp **CRÈME MONA** là người đã nắm trong tay tất cả lễ sống của đời mình, nếu lễ sống của người đàn bà là về đẹp...



GÓN LẠI IT SACH:

GRAMMAIRE & DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAITE JAPONAIS PAR KIKUCHI KATSURO ET T. N. CHAU có thêm lexique và những câu thường dùng bằng ba thứ tiếng Bản tại các hàng sách, bán buôn hoa-hồng rất hậu lại nhà in **GIANG-TÁ 94 CHARRON HANOI**

Bài - gương

của Tân Đà Nguyên-khắc-thiếu
Một cuốn sách giáo-dục phụ nữ để đào tạo cho nữ sinh những đức tính, vệ thân, nội gia đình, đôn-phiếu có một cuốn — Giá \$550

Trăng nước hồ Tây

Lịch sử tiểu (thuyết) của LAN KHAI
Tả những sự bí mật ghê gớm trong thâm cung của các vị bệ chúa thời xưa — Giá 1000

HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

Các ngài hãy dùng:
PHÂN TRÍ ĐỒNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinois)

Mô « Hélène chi I » « Hélène chi II » « Hélène chi III » Phổ Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương

SỞ GIAO DỊCH:
Ets. TRINH - BÌNH - NHỊ
33 A. Avenue Paul Doumer Hâiphong
Ad. T. AN-NHỊ Hâiphong — T. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

亞東醫學 Muốn nghiên cứu thuốc Á-đông

Cần mua ngay sách của nhà **Nghiên cứu khoa thuốc Việt-nam**
Sách thuốc Việt-nam 3500, cước \$600
Tinh các thuốc 3,00 — 0,60
Khoa thuốc xử nóng 2,00 — 0,40
Khóa chữa phổi 1,00 — 0,30
Khóa chữa mắt 1,00 — 0,30
Sinh lý học 1,00 — 0,30
Ngoại khoa chuyên môn 1,00 — 0,30
Khóa chữa trẻ con 0,80 — 0,20
Lời M. Nguyễn - xuân - Dương
Lạc-Long, 22 Tiền Tả Hanoi

MỘT TRÒ GIẢI TRÍ (KHÔNG NHÂM LAM

BÀN CỜ' CẨM TRẠI

Riêng lặng những thanh niên lúc đi cắm trại chỉ thích những đường đất đỏ gồ ghề những trận mưa như trút nước cùng những nỗi gian nan vất vả ở dọc đường

KIỀU BÀN CỜ:

Tờ giấy viết mở ra làm được một bàn cờ (bình quả chám) nếu bạn có bàn-cờ người bằng gỗ thì mặt sau bàn cờ đó, bạn có thể làm được một bàn cờ hình vuông.

BÀN CỜ CÓ NHỮNG GÌ?

— Bốn góc quả chám có bốn hình tròn to:

đó là bốn chỗ (ghil).

— Từ góc vào giữa bàn cờ) trong quả chám) có bốn hình tròn nhỏ ở mỗi góc; bốn vòng; ở đó là một góc trại của một đội (tức là chỗ nghỉ chân của các đội sinh trong đội ấy khi tới trại).

— Bốn cạnh hình chám là bốn con đường đi tới trại (mỗi cạnh có bảy vòng tròn nhỏ).

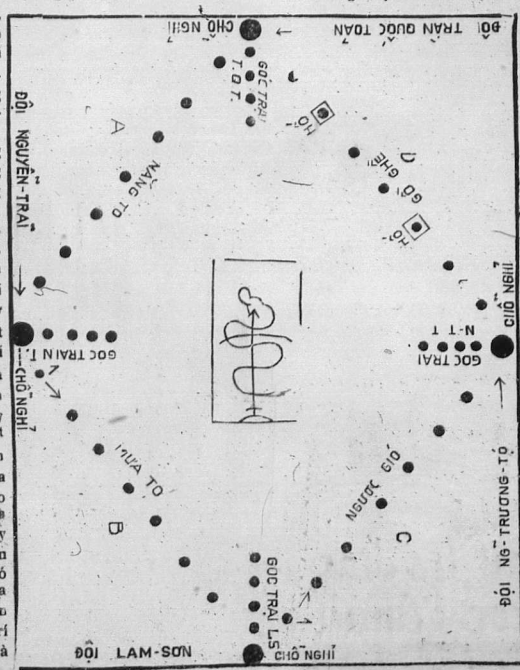
1' đường A là con đường ngược to.

2' đường B là con đường mưa to.

3' đường C là con đường ngược gió.

Phong-trào thế-theo đang lan rộng, thanh-niên đi cắm trại càng ngày càng đông; tri phiêu-lưu, mạo-hiêm của thanh-niên càng ngày càng mạnh; bàn-cờ « CẨM TRẠI » này ra mắt các anh em có lẽ hợp lắm. Bởi vì Tết đã đến, song những thú chơi ngày xuân vẫn còn. Một số đồng gia đình vẫn còn đánh

tam cúc, 'bát, tổ tôm đề cò giữ lấy cái phong vị Tết. Đã đành rằng là đánh như thế là đánh chơi, nhưng thiết tưởng vài ván cũng đủ để các bạn hay thua cay, được hám, mà vì thế bạn lại mắc cái máu mê cờ bạc, chưa biết chừng. Chi bằng các bạn theo cách thức dưới đây làm lấy một bàn cờ 'cắm trại'; nó vừa nhắc lại cho anh em ta những ngày tươi sáng trên đường, nó vừa cho ta biết tình đoàn kết là cần, trí kiên-nhẫn là quý.



4. đường D là con đường gỗ ghề, nhiều hố to, sỏi nhon, (gh trên con đường này một, hai chữ H (hồ) xem hình vẽ).

Chỗ ngoài hình chằm (vùng A, B, C, D.) là nhà các đoàn sinh.

Đầu tiên, mỗi khu A, B, C, D. có bốn đoàn sinh (làm bằng các áo, số).

Chơi phải có bốn người hoặc hai người; 6 đoàn sinh, và một quân súc sắc.

1. **CÁCH CHƠI. Lượt đầu tiên:** Đoàn sinh ở nhà cả, Bốn đội rượt (tức là người chơi), reo súc sắc. Lần lượt reo. Ai reo được số 6 thì cho một đội sinh lên đường (khu nào theo mỗi tên mà đứng ở một bình tròn bé đầu tiên số 1.) Hệ đội nào có đội sinh lên đường rồi mà lại reo được số 6 thì hoặc:

1. Đi hai lần; đi 6 ở vòng lại reo lần nữa.

2. Cho một đội sinh khác lên đường. Khi cả đội lên đường rồi mà lại reo được số 6 thì đi hai lần (hoặc một đội sinh đi hai lần, hoặc hai đội sinh mỗi người đi một lần).

Những người khác cứ reo mãi, bao giờ được số 6 thì đi.

LÚC ĐI:

Đi trên đường mưa to: Gió rét, đi chậm mưa tạt vào, chảy vào cổ, rét quá công cả chân tay, đạp không được. Reo được con 1, 2, 3 (chậm) thì phải dừng nguyên, reo được 4, 5, 6, (nhạnh) nóng chân tay được đi (6 đi hai lần)

Đi trên đường ngược gió: Gió thổi mạnh quá, đạp rõ nhạnh mà không đi được mấy. Reo bao nhiêu trừ đi một. Reo một, dừng nguyên (reo 6 đi hai lần nhưng lần đầu đi có

5 (trừ đi một) lần sau reo được bao nhiêu, nếu còn ở trong con đường ngược gió thì lại rút một, nếu đã sang con đường khác thì thôi, theo cách đi ở con đường mới.

Đi trên đường nắng to: Đi chậm: nóng quá, rúc đầu không đạp được, reo 1, dừng nguyên; 2. lên được một; 3, 4, đi như thường 5, 6, nhanh quá, khát nước, khô cổ, hay phải xuống, phải trừ đi một (reo 6 đi 2 lần, lần đầu trừ đi một, lần thứ nhì thì tùy theo đường mới).

Đi trên đường nhiều hố: Ai trượt vào hố sẽ nổi lộp, hoặc quần bánh phải đi lại bao giờ có người đi qua hố mình thì mình mới được đi. Nếu không sa vào hố thì thôi. Nếu reo được 6 mà đi lướt đầu trúng vào hố thì lướt thử nhì không được đi nữa, không phải chờ ai qua hố.

Reo vào chỗ nghỉ: Bạn thích nghỉ như vậy thì bạn ở lại chờ các bạn kia đi hai lần bạn mới được đi. Nếu reo 6, mà lướt đầu vào chỗ nghỉ, thì bạn không được đi lướt sau nữa, nhưng không phải chờ các bạn kia đi hai lần.

Bạn có quyền cứ để một đội sinh thẳng tiến tới trại trước, rồi mới mang các đội sinh khác đi. Nhưng vì đây chỉ tính thần đồng đội là thắng nên các bạn nên đặt cả đội đi lần lần. Trước khi đi quân nào bạn phải nói lên cho anh em cùng chơi biết để tránh ăn gian: thí dụ: bạn định đi quân A, reo được 5, nếu đi A thì A sẽ vào hố, mà vào hố thì chậm mất ít lâu, bạn lại đẩy quân A' đi thay cho A như thế bạn tránh gian lao, và không ngay thẳng; như thế không tốt, dù có phải gian lao một tý, các bạn cũng nên vui vẻ mà chịu, có thể mới thấy cái thú của một cuộc đi chơi.

TỚI TRẠI

Khi đội sinh nào vượt qua cả bốn đoàn đường khó khăn ấy, đội sinh sẽ tới trại (phải đi qua cái vòng tròn to (chỗ nghỉ) để vào vòng bốn vòng tròn con trong trại, mỗi người vào trại có quyền bắt tất cả người chơi ngừng lại, sai đi lấy nước, lấy mũ, học binh. Mình có quyền thế nhưng chớ chơi ác, vì nhờ đến lượt người kia thì sao?

Lối chơi là lối chơi đồng đội, đoàn kết, nên khi cả đội vào trại rồi thì đội ấy mới được bắt. Đội đó có quyền bắt tất cả đứng lên hát một bài anh hùng ca: « Anh hùng xưa », « Cùng tiến »...

ĐÌNH XUÂN LỢI

Booa dee yaw và Thekydaw

(tiếp theo trang 13)

họ mới dùng đến cách tiếp đãi đặc, rằm rồi.

Về lễ kỷ đảo S. Baron tả trên này cũng chẳng khác gì lễ mà Tavernier đã tả trong một tập kỷ sự về cuộc du lịch ở nhiều n iền A-châu mà hứng tôi đã dịch đăng trong một bài ở số Tết Quí y vừa rồi. Nhưng Tavernier đã làm và nói lễ đó cử hành vào mấy ngày đầu năm như một lễ trong các lễ về Tết Nguyên đán.

Lễ kỷ đảo, kỷ-vên, kỷ-phúc hiện nay ở nước ta vẫn còn, nhưng lễ đó chỉ cử hành trong dân gian vào dịp mùa xuân một cách giản dị và cũng một mục đích đó, chứ không phải là một đại lễ của triều đình như ngày xưa nữa.

Một điều nữa nên nói là trong bản đồ Kể-chợ là ki h do nước ta vẽ dơi Lê của S. Baron vẽ và in trong cuốn « Description du royaume de Tonkin », trên bản cắt cạnh sông Nhì-ha có vẽ một cái đền nhỏ gọi là « Thekyd w », trước đền lại có vẽ nhiều voi ngựa, quần lính dân hay rất có thứ tự. Chính đó là nơi lễ kỷ đảo hàng năm. Tiếc rằng đền đại đó hiện nay không còn để lại di tích gì cũng như tất cả các thành quách, cung điện ở chốn cổ đô Thăng-long

HỒNG-LAM

But-máy PILOT

đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHÁC TIỀN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN

Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh

60 62 cầu đất Hải-phong

ngài sẽ nhận được thư trả lời

NHỊ-ĐỒNG GIÁO-DỤC

Muốn gì, còn trẻ chớ có hiệu quả xin được

Nguyễn nhân thời xâu của trẻ con

của ông g o L y và các V y soạn

Cuốn này sẽ giúp các em hiểu biết về con em mình cũng có được 1- các thời kỳ từ khi sinh ra đến 15-20. Mua tiền 100 g áo ngân-hoạt 1500. ở xa m a x u gửi .500 (cả cước) cho 1

NHA IN MAI-LINH - HANOI

HÃY ĐỌC :

ĐẦY VOI

Tập thơ kiệt-tác của Teyhu Đại tức Tuấn
Bản Đồ Văn gủ 25\$ (đã hết)
Bản Đồ Lưu giá 15 00

NHÀ XUẤT-BẢN MỚI: 57 PHÚC-KIỆN HANOI

DÃ CỐ BẢN :

Nhật tinh

của Mạnh-phú Tư gia 1\$

Tà Mổ

do Lê-Thanh viết 0\$60

Nhà bè kia

của Đỗ-đức-Thư gia 0\$80

Bồi vợ chồng

của Kinh-Kha gia 0\$80

Nhà xuất bản **CÔNG-LỰC**, 9 Takou Hanoi

Trang điểm

THEO PHƯƠNG PHÁP DÃ
CHỈ BÀN TRƯNG-BẢN
CHỜ QUỐC NGŨ Ở MỖI

HỢP

PHẦN MURAT

VÀ PHẦN

SUPER MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẠM, CO
TÀN NANG VÀ NẾP NHĂN
CÙNG ĐƯỢC ĐẸP LỘNG
LẦY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
DA TRẮNG MỊN

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ: A. - Lao

ETABLISSEMENTS VAN-HOA

N° 8 rue des Capotonnais - Hanoi



KOL
Blanchit les dents
conserve l'émail

IN VENTE PARTOUT

Lê - van - Khôi

(Tiếp theo trang 10)

— Tôi trông rõ như cậu ba Hân, con nuôi Thương-công, có phải không có? Him đội nói.
— Chính phải! Mắt chị cũng tinh đảo đảo.
— Người cao lớn vạm vỡ đứng hồ-tế thì tôi không biết.

— Ông phó-vệ-úy đây mà, chị quên rồi sao?

— À! Ông Lê-văn-Khôi...

— Phải, trước đây có mấy lần đến chơi nhà ta. Bỗng nghe tiếng xướng: « Độc chúc », kể thấy một người cao mà hơi sầy, cũng toàn thân tang-phục như các người kia, tiến lên hương-án, bưng bài văn tế rồi quỳ xuống đọc: tiếng trong động tốt, nghe rất náo nùng, ai oán. Thấy nhiều người chung quanh, lấy áo gạt nước mắt.

Bài văn tế bằng chữ nho, cổ-nhiên chị em thích đọc không hiểu; nhưng thấy bong người đọc văn và nghe tiếng đọc, cả hai chị em càng gạt mình, sụt sùi. Có Tân hỏi nhỏ:

— Em đồ chị biết người nào đấy?

— Hình như nhà tôi! Him đội đáp, tiếng nói hơi run.

— Lại còn ai nữa! Lúc mới thấy bóng, em còn ngờ ngợ, chừ nghe tiếng đọc thì quyết chắc lắm rồi: chính anh đội Kiêu nhà ta.

— Quái lạ! Họ bày trò trông gì bí mật, khùng-khiếp, lại có bộ-dội nhà mình dự vào, không khéo thì khốn... Tôi lo quá!

— Đây! chị đi rình đã bắt gặp, giờ thử vào đánh ghen đi xem nào? Có Tân nói vào làm bộ như đã; Him đội bước tới.

Thím cậu trên vai có.

— Tò, đang lo sợ phần vắn, cô dừng nói chuyện giả-ngộ! Mà người ta làm trò trông gì la lằng ghê gớm thế có nhỉ?

Trông thấy quang-cảnh nầy giờ, em đã đoán phỏng trước đại-khai rồi, để lát nữa đi đường, em nói chị nghe.

— Thôi, chúng ta đi chợ, kéo sáng mắt rồi, còn đứng đây làm gì nữa em thấy là đủ.

Thím đội kéo tay có Tân. Hai người chạy

ra me ruộng, lấy gánh quẩy đi. Lúc ấy mới sang canh năm độ một chốc; trên đường vào Chợ lớn đã có nhiều người gồng gánh qua lại.

Đi được một quãng đường, chưa nghe có Tân nói gì, thím đội Kiêu nóng ruột, gọi chuyện:

— Có bảo nội cho tôi nghe những gì, nội đi. Có Tân đang mãi say nghĩ về tấn bi kịch mới diễn, nên không nghe tiếng. Thím đội gọi giắt lại, động hơi gắt.

— Sao khéo giả điếc thế, có Tân?

— Chị hỏi em thế nào?

— Có chẳng hẹn đi đường sẽ nói gì đấy, quên à?

— Chuyện ban nãy?

— Ừ!

— Ấy chính em đang suy nghĩ đề nói chuyện với chị. Em đoán chắc đây chỉ là một cuộc phục thù tuyệt hận cho Thượng-công, do ở lòng người căm uất ơn đức mà ra. Sinh thời, là bày tôi trung dũng, có công lao như núi như non; đối với nhân dân Gia-dinh ta đây và tất cả Lạc-châu cũng có ân lo nghĩa nặng, thiên hạ đều biết. Thế mà ngài vừa nằm xuống, thật chưa nguội, xương chưa tàn, người ta đã vội trở mặt làm trái, dối ăn ra thù, bày điệu đặt chuyện để bôi nhọ kẻ chết và làm khổ kẻ sống, dân-tam phần nhiều lấy làm phần hận bất bình. Chỉ nghĩ thế nào, em không biết, chính em thấy thế cũng phải sôi tiết lên và ghét thối đời bạc đức. Ai cũng thiên lý ấy, nhân tâm ấy, nó tích lại thành cái ung độc, giờ chín nục thì phải vỡ ra đó thôi.

— Có nói thế thì anh đội Kiêu cũng là một trong số người bất bình ấy.

— Có nhien! vì anh cũng trong bọn thù-hạ thân tín của Thượng-công ngày trước.

— Nhưng còn người bị trôi làm hồ nước sống kia là người nào, tội tình gì chứ?

— Trưa chị em ta đi chợ về, hồi anh đội nhà thì biết.

Đến ngã ba Thuận-kiêu, hai chị em đặt gánh xuống, vào một quán nước bên đường nghỉ chân.

Phía trước mấy hàng quán nhỏ ấy, đồ ngỗng ngang những vồng cáng và xe thồ-mộ, đang tranh nhau chào khách. Bên trên đầu những

quan-khách với chân chiếu hòm xiềng của họ đem theo. Ông già bà lão, người lớn trẻ con, xen lẫn binh-dân và quỳ-ai, trông mặt ai cũng có vẻ hốc hác, lo buồn. Tới ra họ đều là dân ở trong hành chạy loạn, thoát ra cửa tây đến đây, đang đợi thuyền hoặc thuê xe thuê võng, tìm đường về quê đạo nạn.

Số người chậm bước chạy đến sau, kể tiếp có một người thêm đông đảo.

Cứ lung lai nghe họ káo chuyện vớ nhau cũng đủ kinh-không.

— « Thà là đất bằng nổi sóng, gặc dậy bắt ngờ, lại nhẹ đêm hôm tâm tối, chẳng biết dang nào mà chạy. Không khéo người ta dày-dáp lẫn nhau mà chết cũng nhiều ».

— « Gae quá! Lúc đêm vì thắng bề nhà tôi no uơn, thành ra tôi còn thức sẵn sóc no; bỗng nghe trong đình quan Thượng có tiếng la hét như sấm vang, tiếng chầu người chạy đi chạy lại rầm rầm, tiếng lay van gào khóc, tiếng đàn chém nghe rõ ông-ọc như người ta cạo tiết con heo, làm tôi rón cả tóc gáy, không còn hồn vía nào! »

— « Dễ thương cả nhà quan Thượng bị giặc giết hết, không để một mống ».

— « Có lẽ thế. Tại lính Hồi-lương như đàn cạp dữ, chúng được số chuồng hàng màu thì phải biết. Tôi nghe rõ tiếng chúng nó kêu rêu nhau đi tìm xem còn đâu nào thì giết nốt đi ».

— « Hình như quan Ân và quan Lãnh lẫn thoát ».

— « Thế à? »

— « Phải, chúng tôi trông thấy dường như hai ông ấy đi chân không, mặc áo cánh, chạy bán sống bán chết, ra phía cửa nam ».

— « Nhưng cả nhà quan Bố cũng bị tàn-sát thì phải... »

— « Gia quyến thế nào không rõ, nhưng chính ngài thì bị giặc bắt sống, trôi lại, rồi để ra khỏi đình, đem đi tắm hồ hay xử-trảm ở đâu chẳng biết ».

— « Nghe họ nói ban nãy, vào khoảng canh ba, canh tư, ở lãng Thượng-công có cuộc cúng tế linh đình lắm, chẳng biết có thật không? Chắc hẳn bọn khởi-nguy kéo nhau vào cúng bái vong-linh Thượng-công chứ gì! Lúc ở trong thành chạy ra, lão nghe văng-vẳng chông trống về mạn ấy ».

Ông lão nói và đưa mắt nhìn quanh mọi người, như có ý hỏi chung có phải thế không.

Có Tân đứng gần, nhanh nhẹn đáp:

— Thưa cụ, hồi khuya ở lãng Thượng-công

có lễ-lễ thật. Quan-viên và lính tráng đã thường đến hơn trăm người, mặc toàn đồ trắng. Cháu và chị của cháu đây (trỏ vào him đội), nai chim em đứng nép một chỗ dóm xem, thấy mà phát sợ. Họ bày một mâm đầy những đầu-lâu người vừa cắt ra xong, màu mè nhè nhai; giữa sân họ trói một người quán vào tám đầu, để thấp lằm dưới mặt trời; khôn nạn người ấy bị dốt sống như quy con heo. Kêu la rất toát miết; cháu nghe tiếng kêu, đoán là người đã có tuổi...

Mọi người xúm quanh, nghe có thím nữ kể chuyện cũng tế hừng-khiếp, ở đất Gia-dinh xưa nay mới thấy là một. Ông lão tự vỗ trán mình và nói:

— Trời ơi! Thế tại phải rồi: bọn khởi loạn trôi quan Bố điệu vào Bình-hòa-xã, cầm đầu làm đốc: thế mô Thượng-công. Còn những đầu-lâu kia là gia quyến của hai quan đầu tỉnh, không sai...

Rồi mỗi người nói một câu, góp một chuyện, kể một sự thấy, thuật một tin đồn, thím đội Kiêu và có Tân hiểu rằng ban đêm trong thành Phiên-an đã nổi lên cuộc biến-loạn đó máu. Mà cuộc phiên-loạn ấy, thầy đội Kiêu, chồng chim và anh ruột có, tức là một phần-lử. Cuộc phiên-loạn ấy với đám tế-lễ kinh-hôn mà hai người đã được mặc-kích, có thứ tự trước sau liên tiếp với nhau.

Đại-khai là bọn khởi-loạn, có những lính Bắc-thuận và Hồi-lương hướng-ưng, nửa đêm nổi lên, đánh phá dinh thự các quan đầu tỉnh, giết quan Tổng-dốc Nguyễn văn Quế, trôi quan Bố chính Bạch-xuân Nguyễn làm đốc về nhà thờ Thượng-công, và chiếm cứ thành trì Phiên-an, ra mặt chống với triều-đình. Giữa lúc thím đội với có Tân nghỉ chân nghe chuyện ở hàng quán bên đường này, thành Phiên-an đã dối chủ, về tay bọn khởi loạn mất rồi.

Người đứng đầu chính là Lê văn Khôi. họ thấy đứng chiến hồi-bái ở đám tế lễ ban nãy.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

GIẤY MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bác-ký, Trung-ký, Ai-lao	10500	5250	2675
Nam-hy, Cao-mên...	12,00	6,25	3,25
Người quốc, và cùng cả	24,00	12,00	6,00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin để:
TONKIN TRUNG-BẮC CHỦ NHÀ HANOI

HỘP THƯ

Ông Kim Lân. — H. L. N. S. không có gì lạ. Nên viết như « Cỏ Vía ».

Ông Tam Kinh. — Đ. B. không đáng được. Nên viết như « Cái bu gà vô dụng ».

ĐƯỜNG ĐI RA BIỂN

CHUYỆN DÀI của VÕ AN-LANG

(Tiếp theo)

Những đêm nào lũ họ không «mò» đũa ra được đủ tiền chi một bữa hát, thì họ rủ nhau bỏn bảy, bỏn ba, cứ tới đến là dều mười lăm qua cửa cá nhà ả-đào; như thế, họ đã không tốn một xu nào, mà lắm khi lại vẫn còn được lợi ở chỗ cũng được tui-tính đũa đũa với ả-đào, cũng được dụng cụ một ít-chén, gọi là có quyền một ít «hương thừa», có đem một ít «hơi gái» về nhà, cho đêm ấy họ đỡ trần-trọc, nhớ thương, và đỡ thấy lòng hin-quạnh!

Từ đó cho đến đêm, cứ nghe các câu truyện của bọn thanh-ni n kia nhẩn-ngại «đi tuần» giữa những phố cổ nhà hà ấy, thì khách qua đường đã hiểu rằng bọn này đã quá ưa-thích lối chơi thanh-ni của các bậc tiền-bố mà đến nay v tình-thế, vì thời-gian, vì tài-lý, họ đã làm thành ra một lối chơi rất cần cho tuổi trẻ, tuy chỉ còn có giá-trị hơn lối chơi thú «lầu xanh» một tí, nhưng thân cho kỹ, lại còn rẻ và lợi hơn lối tìm thú lầu xanh ở phố Mạ-lý hay ngõ hàng Mành!

Bởi vậy, ở những làng quanh vùng Cầu-giấy là xóm chơi «hạ già», như làng Nôi, làng T. ả, làng Cỏ, làng Vòng, làng Bưởi, vân-vân, sự nghe hát ả-đào là lối chơi rất thịnh

hành, nó bắt-buộc hẳn hết dân ông phải «mắc nghiện» cho được hợp thời. mạnh hơn mô bệnh dịch đang mùa viêm-nhiệt! Ai không ưa nó, ai không «bị bệnh», ấy là quá-khếch, là keo-củi, là ngu-dần!.. Chẳng thế mà ở các làng kia, nếu có «động đao thơ» là phải động cả dân phách; một chú xā-tuần

Tôi tất những kỷ-trước

Vì giã là tên tục, họ cũn cũn. Nhìn, kiểm phải đến ở nhà ông chủ, hoặc ra kiểm phải chờ ở cửa ngõ. Nhưng ông Phụng - một gái rất đẹp - chỉ cần có vẻ mặt, ánh nhìn - ánh nhìn của nàng tôi này.

Vì một lần ở nhà - bác trưởng nam về - học làm cho Kiểm, Hạng biết Kiếu.

Sau này, mấy năm hôn-ân để mưu sinh, ông Đức trở về và cha còn được xem họ.

Vì tôi chưa là một việc buôn bán ông Phụng phải bán nhà. A. là nhà đến ở với nhà-tên là Lạc rồi lấy Lạc. Bị chồng v. anh chồng bỏ rơi, họ đi, họ đi, An tìm kiếm thân nhưng lại bị lừa bịp vào một nhà hát sáo.

quốc vai u thật bấp, sau, tiếc mới dân đến «giải bát» cũng gọi đũa kép về nhà cho quan khách thưởng - hức điệu đàn giọng hát khi rước đã say nhè, quên cả cái cây cái cốc, quên cả gánh phách, thung gia đang chờ đợi ở ruộng ngày mai đến làm thuê! - một anh nghèo rớt, gả chồng cho con, cũng phải có mượn đũa kép đến... làm trò

để tiết rước

«mừng con mình về nhà người ta»

được thêm vui vẻ! - hôm giỗ lễ, anh trưởng-tộc cũng bị bưng đến đũa kép, để quan tọ trong khi thừa-buồng rồi cũng, chuyện tay chân làm dịp chi... phách của chị ả-đào, có lẽ ời khuấy không nổi buồn hương ghi đến... rỗng on-củi ở nhà họ!..

Nói tóm lại, trong khi khắp thế-giới đang hết sức bài-tư nạn mãi-dâm để lấy lại một chút nhân cách cho hai hạng vơ-ích ở xã-hội, là hạng mua vui và hạng bán vui, thì trong những xô gán đất Cầu-giấy ấy, thanh-niên cổ xó vào cái mặt bản, «bàn dâm» che đầy bằng ha-tiêng «đào» và thì nhào trước cả về nhà, chẳng bỏ lờ không có cuộc vu này trong một dịp nào tụ họp ăn uống. Họ bắt luận đến sự ăn nhấc kỹ xem: dịp-vị của họ có đáng huê ả-đào đến hát không? - Nhà cửa họ có xứng với cuộc chơi cái tào-nhữ lúc đ.ư không? Mục đích hôm tụ-họp ăn-uống của bọn họ có làm thành rõ ra vô-ý, rõ ra nhỗ-nhàng, rõ ra dâm-dật sự đon đáo kép vẫn còn tiếng là thanh nhā này!..

Vì thế, và vì tất cả các điều đã nói ở trên, đũa hát ở đất

bất lịch-sự, thì họ cũng có thể thanh-niên thuê đũa kép đến hát ở căn nhà rách nát của họ, để sau cuộc nghe hát thì cũng có cả cuộc đùa bỡr nhắm nhĩ, cả trong các hôm nên kiêu thường-thức những thú-vui nào bề ngoài thì gọi là êm-đem tào-nhữ, nhưng bề trong lại ngấm-ngấm quá khêu gợi dục tình!

Tuy họ nặng lòng tôn-sùng cái «bệnh dịch» này quá ầy như thế, tuy họ đem hết cả tài-năng của cách nói ra để tán-dương «bệnh» ấy mà họ đang mắc trầm trọng, mà chính thực ra họ đâu có hiểu rõ những cái hay, cái lý thú, cái ý nghĩa của sự nghe hát, của riêng sự nghe hát? Họ ham mê nó, họ thờ phụng nó, chỉ tại họ chơi với một định kiến riêng, nhưng thông thường cho hạng thanh-niên trụy lạc, và chỉ tại điểm được những tiếng trầm trồ, xinh, cảm lợi được đủ tất cả các khổ phách một cách lăng lơ, bay bướm, là họ đã dâm tự hóa; đã dâm kiêu hãnh với anh em, với các ả-đào rằng họ là bậc văn nhân, tài tử!

Nhưng tôi điểm trâu ấy chỉ mới là giáo đầu cho vấn, cho tài của họ. Từ nửa đêm trở đi, khi nào màn đã buông xuống, đèn «măng-sông» đã tắt, mới là lúc họ đem văn tài, đem lịch duyệt và đem cái phong vị hào hoa ra ứng dụng vào cách «kiếm tiền» trong cuộc chơi lái đũa vẫn còn tiếng là thanh nhā này!..

Vì thế, và vì tất cả các điều đã nói ở trên, đũa hát ở đất

Cầu giấy có thể không quan tâm đến những câu hát, cử thanh-niên và rành mạch hát cho «lữ quan viên» ấy nghe những câu thì dụ như:

Thanh phong minh nguyệt Tô-đông-pha chỉ xích bích

ngạo du Thích phùng thu thiên hữu

phùng thu, Thiên cô hảo tình nhân vị

lão... Giang hạ nhậ hạ nhân giai

trọc,



Thiên địa như ngô thực hữu tình!

Hồng phần giai nhân sâu

lục thân, Phong lưu công tử thiếu

thượng yêu

Trong huê anh riu rít nhau, Saoi toán tách tách chầy

rau dưới giềnh,

Vành lược bạc chưa tan

dịp khò

Bức quần hồng quen thô rục rạc.

Năm năm lần lừa vui cười, Giàng giàng gió gió thổi hoài xuân thu!

Nhưng, cũng như ở đất Ngê-tư, Vạn-hải, xóm Cầu-giấy có rất ít đũa hát. Con đũa rước - mà có người lại tặng cho mỹ danh là đũa... thật! - thì chiếm một số rất đông. Nhưng lại khác mọi nơi ở chỗ các đũa ấy có những

lĩnh tinh, nhân cách đi đôi với tinh thần nhân cách «lữ quan viên tại hoa và lịch sự» nói ở trên. Có thể họ mới luyện ả được nhau, và, nói cho cùng, có thể quan viên mới hợp đũa, và đũa mới... sống được với khách!

Đó là một hạng người đáng thương: thương vì bị đẩy dọa vào kiếp ả-đào, nhưng thương nhất là tại đã bị đẩy ả đến đất Cầu-giấy mà họ vẫn thanh-niên, có khi vẫn quá vai về, hình như họ không bao giờ lo ngại cho đời họ, yên trí rằng mới khi đã ở đây, thì chỉ cần nên tốt sẽ sẽ lấy tạm được chồng

phòng lừa, để vài tháng hay nửa năm sau, vì sự công việc làm, vì buồn cho thứ tình mới chồng không thay đổi, lại trở lại Cầu-giấy để chờ đón người chồng khác; nếu phận kém duyên hẳn thì cứ đành «cổ thổ» ở đó mãi mãi để mẹ con - mẹ đẻ, con hát! - xum họp mãi mãi cùng nhau, và để hưởng cho tận cùng những khoái lạc, mà bọn trai trẻ khỏe mạnh ở các làng gần đó vẫn

lần lượt, nhảu nại đem đến
cống hiến, như vẫn cống hiến
một vài chỉ cùng nghề mà
họ thấy tuy đã ngoài bốn
mươi tuổi rồi, nhưng vẫn
lành lạng với thời gian, vẫn
tuần nhiên với cái « ngày
mai » xa xăm và vô ích !

Một tối, họ đã tò mò xem
bộ mặt bằng thứ phần rất rõ
tiên. Bằng thứ « kem » nhờn
như mỡ, bằng thứ dầu bôi
tức phảng phất mùi dầu gội,
vì họ đã mặc xong những bộ
quần áo mà nhà chủ may
bằng thứ vải in hoa hay là
lụa « sô đơ », cho tất cả các
cạ tay trong một nhà thay đồ
nữa mặc chung. Thế rồi họ
vài vế, cổ làm ra bộ ngây
thơ, khuôn mặt hay giết (ay
nhau nhón nh), ngoài đường
đề mồi khách, hoặc đi dưng
chạm, tự tình với một vài
anh trong lũ đồng thanh
niên — hy vọng của các làng
làng gần !!! — đang đi điệu,
« đi tuần » nhàn nhàn. Đó là
những thứ ư... hoạt động,
hay là cần đi dưng anh nhàn
tì h mới đến lát nhà chủ
cá h đã được đó vài tháng.
hãy ít ra thì cũng đã vài
mươi hôm, để cổ nỉ non, ló
kéo anh ta vào bắt giúp cho
một rào nữa là... Những chỉ

nào một nhọc, hoặc « gít
giá », không tha thuật ra
đường, sợ người ta... chế
euời, thì bặc ghê ngồi ở trước
cửa nhà mình, cùng với vài
bạn đồng nghiệp cái cao
giọng ca những bài ca... « bết
hủ » :

« Anh trông hầy em, anh
buổi,
Anh hầy, an... chuẩn... »

« Bu ơi bu, thẳng cu dài
dăm !... »

« Con chó nhà ai nó ra
đường cá... »

« Minh ơi, có đi bờ hồ,
Càng tôi chén kem kẹo
dừa... »



Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn
36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi
Certifié d'authenticité
Tirage à 10.000 exemplaires
L'Administrateur en chef: NG. AN-LANG

« Từ ngày, từ ngày gặp
nhau,
Tao với mày vẫn chửi lấy
nhau... »

Trông thấy vài ba người
dân ông nào đi qua mà có
những y phục, giáng điệu
khác với lũ thiếu niên
« nghiệp dĩ tuần » không
ngừng, các chị ngất ngưởng
ngay cầu đang hát để âu yếm
và nũng nịu gọi họ bằng
hững tên các chi đoàn :

— Anh X ơi ! Đứng lại em
bảo cái này !...

— Anh Y ơi !... Đi đâu với
thế ? hầy lại đây em gửi cho
cái này đi !...

— Kìa, anh Z ! Anh định
hát nhà khác phải không ?
Sao anh đi thế ? Anh có yêu
ai đến bắt giúp cho em
một trâu nữa !...

Và các lời mời chào cứ thế
mà... « lên nước », chẳng
khác những lời mời chào của
lũ « anh thổ h » ở Hạ - lý hồi
năm 1931-1932 là năm nhà
chuyên trách về việc tuần
phòng chưa để ý đến sự tự
do của khách đi chợ, phố
hàng mà !...

(còn nữa)
VŨ-AN-LĂNG

Đạo luật đó rất có ích cho giòng nòi Việt-nam

(Tiếp theo trang 2)

nhieu khi không quan niệm
hân về đại gia đình cũng
như tiểu gia đình. Đối với cha
mẹ, anh em cũng như đối với
vợ con những kẻ đó thường
hờ hững coi như người dưng
trông là không hề sản sóc,
trông nom đến. Thanh ra vợ
con họ tuy có chồng, có cha mà
cũng chẳng khác gì những
hàng qua-phụ và có - từ. Biết
bao đàn bà và trẻ con đã vì
chồng và cha ruộng bỏ mà trở
nên nghèo khổ, đói nát. Biết
bao người đàn ông bị vợ phụ
bạc mà đâm ra chơi bời trụy
 lạc, bỏ cả nghề nghiệp, công
việc và khổ sở một đời. Những
cảnh gia đình lạnh lẽo thường
vắng bóng con cái hoặc cha
mẹ làm cho ai trông thấy mà
không phải động lòng thương
tăm. Trong một xã-hội, một
quốc gia mà có nhiều gia đình
ở vào cảnh lỵ tảo có độc như
vậy tất không thể nào thịnh
vượng được. Ta cứ xem
gương nước Pháp là một
nước phụ cường vào hàng
nhất Âu-châu và thế giới, thì
mà chỉ vì các thanh niên Pháp
phần đông quá thiên về chủ
nghĩa độc thân, khoái lạc đến
nói ngày nay sa vào cảnh
thất bại điều linh từ trước
chưa từng thấy thì đủ rõ ảnh
hưởng của chủ nghĩa độc thân
vì kỷ ghê gớm, tai hại là
như thế nào.

Từ sau cuộc thất bại lớn lao
ở Pháp, dân Việt-nam ta đứng
trước cái gương tây-lập của
chánh-quốc đã giật mình tỉnh
mộng. Nhờ vào ảnh hưởng
của quốc gia cách mệnh và

nhờ vào nhân chính của các
nhà cầm quyền xứ này, dân
Việt-nam đã biết cải cách theo
ba khẩu hiệu « cần lao, gia-
đình, tổ quốc » là ba điều kiện
cốt yếu của một nước. Phần
đồng thanh niên Việt-nam đã
quay lại với những tập truyền
rất tốt do ông cha để lại và
đã biết lấy gia đình làm trọng.
Đạo luật ngày 23 juillet
1942 ban hành một cách rất
hợp thời giữa lúc này chắc sẽ
giúp ích nhiều cho việc duy
trì tinh thần có hủ của dân
tộc Việt-nam. Đạo luật đó sẽ
trừng phạt diêm dân những
kẻ ruộng bỏ gia đình và khiếm
khuyết về bổn phận làm con
lâm chồng, làm vợ, làm cha
mẹ và gia trưởng.

Đó là một đạo luật rất tốt để
bệnh vực quyền lợi cho các
gia đình và để khuyến khích
cung tăng gia sức xuất sản
của nòi giòng Việt-nam.
T.B.C.N.

HAI QUYỀN SÁCH MỸ THUẬT
GIỚI SƯNG HOA (XUÂN)
của PHẠM VĂN HẠNH
ấn bản chính : 412 bản định 6

TÓC CHỊ HOAI
của NGUYỄN TUÂN
phụ bản in nhiều màu của
Nguyễn Gia Trí do họa sĩ tự tay
khắc in, sách in ở cho những
người sành, cũ, cho đặt lý
có hạn, độc giả nên đến trước

LƯỢM LỬA VÀNG
49, Rue Tsin - Hanoi

Đi xem hội chợ triển lãm Saigon

Trước khi vào xem hội chợ quý
ngài hãy đến bar « QUÂN-CÔNG »,
dùng rượu giải khát, ăn một
bánh hời, chả giò dòn, bánh
phồng tôm, bánh đập, tôm
nướng, cháo ga v...
Bar « Quân - Công » ở đầu
đường Amiral Keraulx và Lacote
(cách cửa vào hội chợ 150m).

Lậu, Giang

mắc bệnh tinh dù có biến
chứng nên tìm đến :
ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

31 - Route de Hue - Hanoi
Thuốc dễ uống, không cần phải
xem mạch cho đơn, tác dụng và
có hạn vào việc dùng nên dùng « kiện
thầy » còn thành thuốc » sẽ thấy
bất tiện hẳn chắc đây đúng.

Chi nhánh
Nam-kỳ & Trung-kỳ
PHÒNG THUỐC
chữa phôi

(15 Radeaux Hanoi T61. 1630)
SAIGON - Văn-Bảng 32 Aviateur Garros
Huế - Nam-Hải, 147 Paul Bg. 1
Cao lao 15p chữa các bệnh
lao có trùng ở phổi. Trị lao
thành được 4p ngăn ngừa các
bệnh lao sắp phát. Sinh phí
mặc cao 2p chữa các bệnh phổi
có vết thương và vết den. Sát
phế trùng 2p nhuận phổi và sát
trùng phổi. Các thuốc bổ phổi
kiểm bổ thận 1p50 và người rừ
lao 1p điều trị hợp bệnh.
Có nhiều sách, thuốc, chữ
phôi và sách bi thư nói về bệnh
lao biểu không. Hồi xin ở tổng
cục và các nơi chi nhánh.

PULL'OVER LAINE

đội hảo hạng, đủ các kiểu, các màu rất thanh nhã
xin biên thư về lý, mẫu và giá của hàng dệt...

CỦ-ĐẠT 44, RUE DU CHARBON
HANOI

Những sách qui mà từ sách gia - đình nào cũng cần có đủ
Loại xã hội :
MỘT TRUYỆN TINH 15 NĂM VỀ 1 RƯỚC
của Lưu-Ti-Đinh (in lần thứ hai - 1p 0
CHIM THEO GIÒNG NƯỚC
của Tạ Hữu-Thiên - 0p70
CUỘC ĐỜI MỘT THIẾU NỮ
của Đồng-Liêu - 0p70
ĐOÀN TRƯỞNG
của Đồng-Liêu - 0p60
Đã ra trên 100 thứ sách (nhiều thứ hết) hồi catalogue Á CHÂU ÁN CỤC 17 rue Émile Nelly Hanoi
có đại lý khắp Đông-dương, tại các hiệu sách lớn.

Loại Trình thám phiêu lưu :
CHIẾC HỘP SẮT VÀ 9 MẠNG NGƯỜI
của Ngọc-Cầm - 1p30
TRẠI MAI
của Ngọc-Cầm - 0p60
RỘ QUÂN ÁO ĐÀN BÀ
của Trần-văn-Quí - 0p60
SỰ BÍ MẬT CỦA HÀNG THANH CỐC
của Trần-văn-Quí - 0p70

AO-LEN

pull'overs, chandails,
blousons đủ các kiểu
các màu, bán buôn tại...

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87-89, ROUTE DE HUÉ - HANOI